

# Sách kinh nga

1. Sách kinh nghĩa. 1939.

**1/** Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

**2/** Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

**3/** Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

**4/** Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

**5/** Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

**6/** L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

**7/** Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter [utilisation.commerciale@bnf.fr](mailto:utilisation.commerciale@bnf.fr).



16°  
Indoch  
N° 10

POÛT LÉGAL

SÁCH

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
N° 26 780

XINH NGHĨA

TREIZIÈME MILLE



TRƯỜNG-AN

IMPRIMERIE DE LA MISSION HUÉ

— 1939 —

710

1584

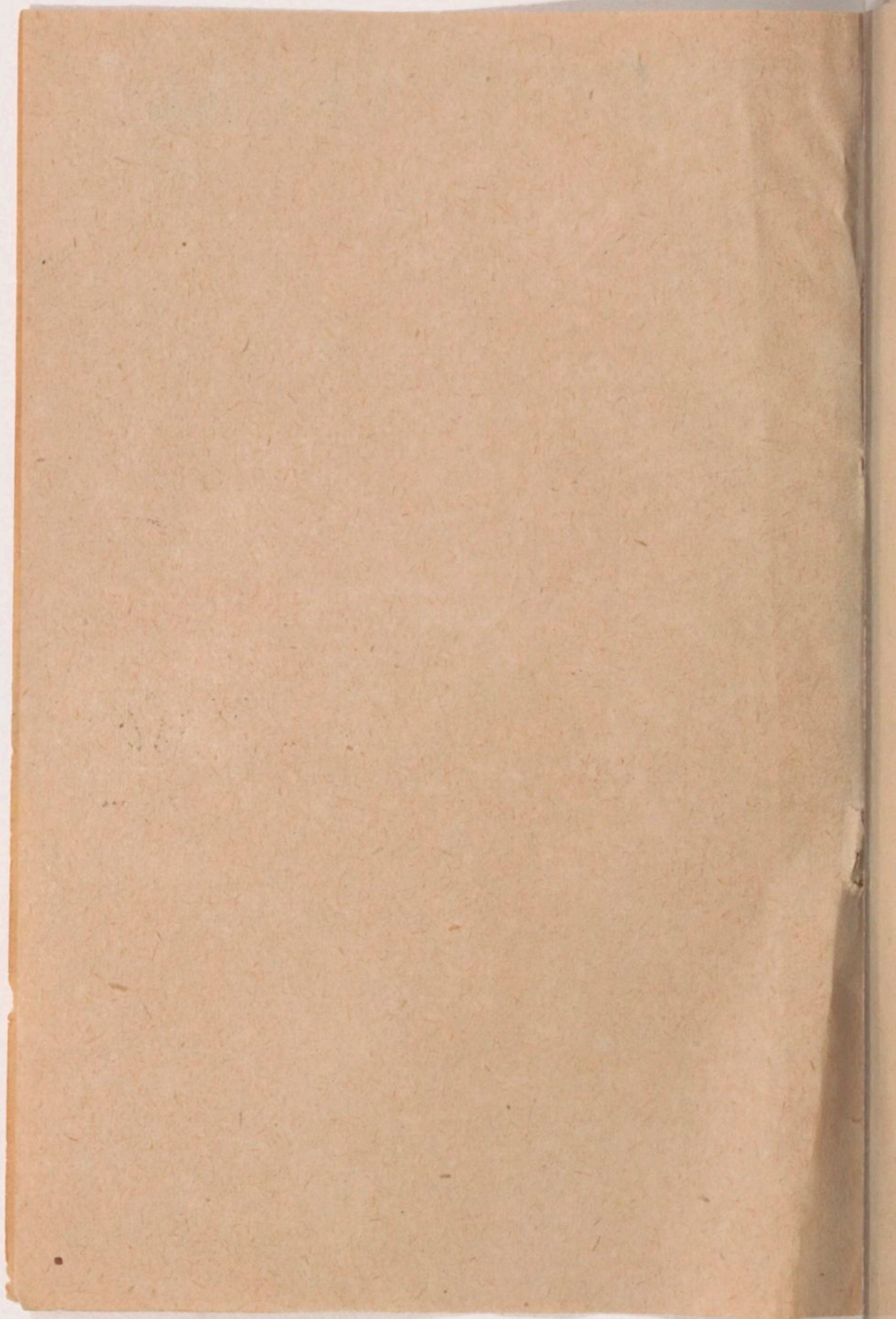


DEPOT LEGAL









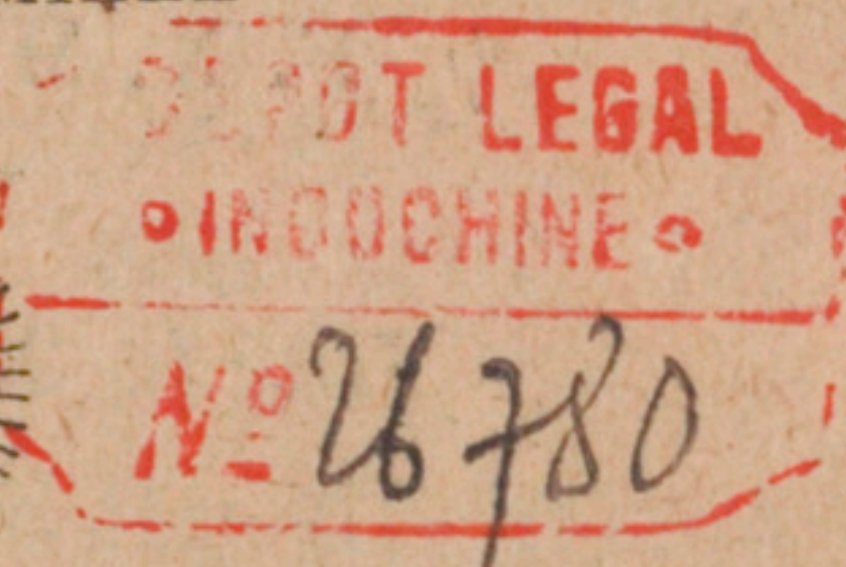
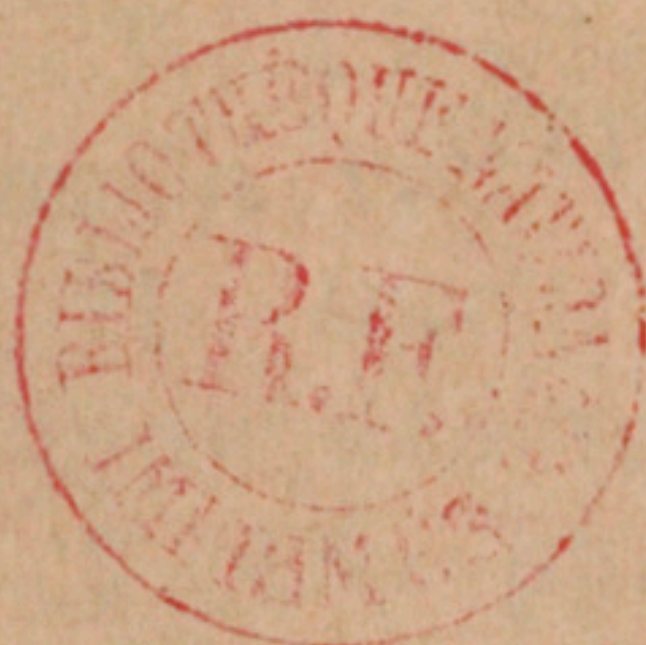


SÁCH

KINH

NGHĨA

TREIZIÈME MILLE



TRƯỜNG-AN

IMPRIMERIE DE LA MISSION HUÉ

- 1939 -

16° Indoch.  
158H



dựng nên trời đất muôn vật ?

T. có ý cho sáng danh Người, cùng cho ta đặng dùng.

H. Thuở chưa có trời đất Đ. C. T. ở đâu ?

T. Trước sau cũng vậy vì Người là tính thiêng liêng, chẳng lựa có nơi nào thì mới ở đặng.

H. Ai sinh ra ta ?

T. Đ. C. T, sinh ra ta.

H. Đ. C. T. sinh ta làm chi ?

T. Đức Chúa Trời sinh ta cho đặng thờ phượng kính mến Người hầu ngày sau hưởng phước đời đời.

H. Đ. C. T. ra làm sao ?

T. Đ. C. T. là Đấng trọn tốt trọn lành thiêng liêng sáng láng vô cùng

H. Đ. C. T. ở đâu ?

T. Đ. C. T. ở khắp mọi nơi.

H. Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi



làm sao ta xem chẳng thấy ?

T. Vì Người là tính thiêng liêng, cho nên con mắt ta xem chẳng thấy

H. Ta đã chẳng thấy Đức Chúa Trời mà Người có thấy ta chẳng ?

T. Người xem thấy tỏ tường, dầu những sự kín nhiệm trong lòng ta, thì Người cũng soi thấu nữa.

H. Đ. C. T. mới có thuở nào ?

T. Người là đấng tự hữu hằng có đời đời.

H. Có mấy Đ. C. T. ?

T. Có một Đức Chúa Trời, mà Người có ba ngôi : ngôi thứ nhất là Cha, ngôi thứ hai là Con, ngôi thứ ba là Thánh Thần.

H. Ngôi thứ nhất có phải là Chúa chẳng ?

T. phải.

H. Ngôi thứ hai có phải là Chúa



chẳng ?

T. Phải.

H. Ngôi thứ ba có phải là Chúa chẳng ?

T. Phải.

H. Nếu vậy chẳng phải là ba Đức Chúa Trời sao ?

T. Chẳng phải, vì ba ngôi cũng một tính một phép, cho nên ba ngôi cũng một Chúa mà thôi.

H. Có ngôi nào lớn ngôi nào bé chẳng ?

T. Ba ngôi cũng bằng nhau, không lớn hơn trước sau.

H. Đ. C. T. đã sinh ra loài nào trọng hơn ?

T. Đ. C. T. đã sinh ra hai loài trọng hơn, một là thiên thần, hai là loài người ta.

H. Thiên thần là đẳng nào ?



T. Thiên thần là đấng thiêng liêng, Đ. C. T. dựng nên mà châu chực Người và hưởng phước đời đời.

H. Hết thấy các thiên thần có đặng hưởng phước đời đời chẳng ?

T. Chẳng đặng, vì có phần phạm tội kiêu ngạo, nên Đ. C. T. phạt nó trong hoả ngục gọi là ma quỷ.

H. Các thiên thần đã giữ nghĩa cùng Chúa bây giờ ở đâu ?

T. Các đấng ấy hưởng phước đời đời trên thiên đàng.

H. Các thiên thần có giúp người ta chẳng ?

T. Mỗi người có một thiên thần gìn giữ mình, nên ta phải tin cậy và tôn kính người lắm.

H. Tổ tông loài người ta là ai ?

T. Tổ tông loài nhười ta là ông Adong bà Evà



H. Ông A-dong bà E-và có giữ nghĩa cùng Đ. C. T. chăng ?

T. Chẳng giữ, cho nên nếu chẳng có công nghiệp Chúa Cứu thế, thì cả loài người ta đã phải khốn nạn đời đời

### Giảng sanh Cứu thế,

#### *Đệ nhị thiên.*

Hỏi. Ba ngôi, ngôi nào ra đời ?

Thưa. Ngôi thứ Hai ra đời.

H. Ngôi thứ Hai ra đời nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là Chúa rất sang trọng vô cùng lấy xác lấy linh hồn làm người hèn hạ như ta.

H. Ngôi thứ Hai vốn phải là người chăng ?

T. Vốn thật là Chúa, song khi ra đời thì cũng thật là Người nữa.



H. Ngôi thứ nhất, ngôi thứ ba, có ra đời chăng ?

T. chẳng : Có một ngôi thứ hai ra đời mà thôi.

H. Ngôi thứ hai ra đời lấy xác lấy linh hồn ở đâu làm người mà ra đời ?

T. Người xuống thai trong lòng rất thánh Đ. Bà Maria trọn đời đồng trinh.

H. Đức Bà trọn đời đồng trinh mà chịu thai làm sao đặng ?

T. Chẳng phải là sự thưng như người thế gian, song thật bởi phép Đ. C. T. cho nên khi chị 1 thai cùng sinh để hãy còn trọn mình đồng trinh sạch sẽ

H. Ngôi thứ hai ra đời đặt tên là gì ?

T. đặt tên là Giêsu, nghĩa là cứu thế

H. Chúa Cứu thế làm những sự gì khi còn ở thế gian này ?

T. Người dạy dỗ ta về đàng rồi linh



hồn, và bởi công nghiệp Người thì ta đáng nên thánh.

H. Công nghiệp Người là đi gì ?

T. Là Người chịu nạn chịu chết trên cây thánh Giá vì tội loài người ta.

H. Người chịu chết ngày nào ?

T. Người chịu chết ngày thứ sáu trước lễ Phục sinh.

H. Đ. C. Giêsu là Đ. C. T. mà chịu chết làm sao đáng ?

T. Đ. C. G. có hai tính: một là tính Đ. C. T. chẳng hay chịu chết, hai là tính người ta mới hay chịu chết.

H. Xác Đ. C. G. táng ở đâu ?

T. Táng trong huyết đá mới.

H. Linh hồn Đ. C. G. đi đâu ?

T. Linh hồn Đ. C. G. xuống ngục. Tổ tông đem linh hồn các thánh lên, vì từ ông Ađong phạm tội, ví bằng không công nghiệp Chua cứu thế.



thì chẳng ai đăng lên trời.

H. Chúa Cứu Thế có sống lại chẳng?

T. Chết chẳng đủ ba ngày, mà Người sống lại.

H. sống lại đoạn Đ. C. G. đi đâu?

T. Sống lại Người ở thế gian bốn mươi ngày, dạy dỗ các thánh Tông đồ hầu mà giảng đạo cho thiên hạ; đoạn thì Người ngự về trời, mà cho Đ. C. T. T. hiện xuống trên các thánh Tông đồ.

H. Bây giờ Đ. C. G. ở đâu?

T. Luận về tinh Đ. C. T., thì Người ở khắp mọi nơi; bằng về tinh người ta thì Người ở trên trời và ở trong Thánh thể bí tích.

H. Chúa Cứu Thế có khi nào Người lại xuống thế nữa chẳng?

T. Ngày tận thế, Người lại xuống phán xét chung cả và loài người ta.

H. Vậy, thì còn phán xét riêng



nào nữa sao ?

T. mỗi người khi linh hồn ra khỏi xác đều phải chịu phán xét riêng nữa.

H. Đã chịu phán xét riêng, còn phán xét chung làm chi nữa ?

T. Ngỏ cho quờn cả Chúa Cứu Thế, và những sự vang hiển các kẻ lành, cùng mọi điều sỉ nhục phò loại dữ, càng tỏ ra trước mặt thiên hạ.

### **Tứ kỳ hữu định,**

#### *Đệ tam thiên.*

H. Có khi nào ta phải chết chẳng ?

T. Đến kỳ Chúa định, chúng ta đều phải chết.

H. Chết đoạn xác ta ra thể nào ?

T. Xác ta đều phải hư nát.

H. Xác ta có phải hư nát đời đời chẳng ?



T. Chẳng : đến ngày tận thế đều sống lại hết.

H. linh hồn ta có chết chẳng ?

T. Linh hồn là tính thiêng liêng chẳng hề chết đặng.

H. Vậy khi xác chết đoạn linh hồn đi đâu ?

T. Linh hồn phải đến tòa Đ. C. G. mà chịu phán xét.

H. Đ.C.G. phán xét về những sự gì ?

T. Người phán xét về những sự anh dữ đã lo, đã nói đã làm.

H. Phán xét đoạn linh hồn đi đâu ?

T. Hoặc lên thiên đàng, hoặc xuống hỏa ngục, hay là vào lửa luyện ngục mặc việc lành dữ đã làm khi còn sống.

H. Thiên đàng là đi gì ?

T. Thiên đàng là chốn Thiên thần các thánh hưởng phước đời đời, vì đặng xem thấy Đ. C. T. luôn.



H. Những ai đăng lên thiên đàng ?

T. Những kẻ chẳng hề phạm tội gì trọng, hay là phạm tội mà đã ăn năn tội nên.

H. Hỏa ngục là chốn nào ?

T. Là nơi hình khổ, Đ. C. T. phạt cầm ma quỷ và kẻ có tội đời đời chẳng cùng.

H. Những ai phải sa hỏa ngục ?

T. Những kẻ chẳng hề nhìn biết Đ. C. T. mà thờ phượng bụt thần ma quỷ cùng quấy lay đơm tế tổ tiên, đến chết chẳng toan trở lại, và mọi người có đạo còn mắc tội trọng mà qua đời.

H. Luyện ngục là chốn nào ?

T. Luyện ngục cũng là nơi hình khổ phạt cầm những kẻ lành khi còn sống mà đền tội mình chưa đủ.



## Nhơn sanh tội chường,

### *Đệ tứ thiên*

Hỏi : Tội là đi gì ?

Thưa : Tội là những sự ngỗ nghịch cùng Đ. C. T.

H. Có mấy giống tội ?

T. Có hai giống : một là tội tổ tông, hai là tội mình làm.

H. Tội tổ tông là tội nào ?

T. Tội tổ tông là ông A-dong, bà E-và chẳng vâng lời Đ. C. T. răn, cho nên phạm tội, mà truyền lại cho thiên hạ.

H. Tội mình làm là tội nào ?

T. Là lòng lo, miệng nói, mình làm điều gì mất lòng Đ. C. T.

H. Tội mình làm có mấy thể ?

T. Có hai : một là tội trọng, hai là



tội nhẹ.

H. Tội trọng là đi gì ?

T. Là tội làm cho ta nghịch cùng Chúa, và đáng chịu phạt đời đời.

H. Tội nhẹ là đi gì ?

T. Là tội làm cho ta nguội lạnh yếu đuối và đáng chịu phạt trong lửa luyện ngục.

H. Có mấy mối tội đầu ?

T. Có bảy : một là kiêu ngạo; hai là hà tiện; ba là dâm dục; bốn là ghen ghét ; năm là mê ăn uống; sáu là hờn giận; bảy là làm biếng việc lành.

H. Vì sao gọi là tội đầu ?

T. Vì là căn nguyên mọi tội lỗi khác.

H. Tội kiêu ngạo là đi gì ?

T. Là tội hay làm cho người ta yêu chuộng và tăng mình lên quá, cùng khinh dễ kẻ khác.



H. Tội ấy có phải tội trọng lắm chẳng ?

T. Nó là tội thứ nhứt, và trọng hơn cùng hiểm nghèo hơn các tội khác.

H. Phải làm đi gì cho khỏi tội ấy ?

T. Phải cầu xin cùng Chúa ban ơn ơn đức khiêm nhượng; cùng nhớ lại kẻ kiêu ngạo chẳng dặng lên nước trên đàng.

H. Tội hà tiện là tội nào ?

T. Là tội hay làm cho người ta mê tham của cải thế gian quá lẽ.

H. Người ta có năng phạm tội ấy chẳng ?

T. Dầu kẻ giàu kẻ khó cũng năng phạm tội ấy.

H. Phải làm thế nào cho khỏi tội ấy ?

T. Phải lấy lòng rộng rãi mà bố thí cho vừa sức mình.

H. Tội dâm dục là gì ?



T. Người ta mắc tội ấy, khi bởi sự tưởng ; hay là bởi lời nói ; hay là bởi việc làm, ưng vui theo tính hư xác thật ; song giáo hữu phải gớm ghiếc tội ấy đến đôi chẳng dám nói đến tên nó.

H. Tội ghen ghét là thể nào ?

T. Là tội hay làm cho người ta phân bì, cùng buồn bực khi kẻ khác đặng thanh lợi về phần hồn hay là phần xác.

H. Phải làm đều gì cho khỏi tội ấy ?

T. Phải giữ điều răn Chúa dạy : yêu người như mình vậy.

H. Tội mê ăn uống là làm sao ?

T. Là khi người ta ăn uống quá lẽ, nhứt là những kẻ uống rượu say, thì trở nên loài vô tâm vô trí, cùng liều mình phạm nhiều tội khác.

H. Phải dùng cách nào cho khỏi tội ấy ?

T. Phải hãm mình ăn uống cho tiết



kiệm thích trung, cùng giữ lời ông thánh Phaolô dạy rằng: dầu khi ăn dầu khi uống, dầu khi làm sự gì khác, thì phải có ý làm cho sáng danh Chúa.

H. Tội hờn giận là làm sao ?

T. Là khi người ta bởi tính nóng nảy trong lòng cùng bề ngoài nên giận quá lẽ, hay là muốn báo oán.

H. Phải làm điều gì cho khỏi tội ấy ?

T. Là trong lời nói việc làm, chớ khá theo tính nóng nảy; một theo lẽ phải cùng giữ sự nhịn nhục hiền lành.

H. Đứng bề trên quở trách cùng sửa phạt kẻ bề dưới có tội chăng ?

T. Chẳng có tội, mà lại khi người có lẽ mà sửa phạt đáng, nếu chẳng sửa phạt thì mắc lỗi.

H. Tội làm biếng là tội nào ?

T. Là tội hay làm cho người ta trễ nãi, chẳng muốn chịu khó cho



đặng rồi linh hồn, và làm các việc cho xứng bốn phận mình.

H. Có nhiều kẻ phạm tội ấy chẳng?

T. Nhiều người phạm tội ấy mà có ít kẻ xét mình và lấy sự làm biếng là tội.

H. Có phải sợ tội ấy chẳng?

T. Phải sợ lắm, vì sự ở nhưng là cội rễ mọi sự dữ.

### **Thánh bí tích,**

### *Đệ ngũ thiên.*

H. Bởi sức riêng ta có đặng rồi linh hồn chẳng?

T. Chẳng đặng, có ơn Chúa giúp thì mới đặng.

H. Ơn Chúa nghĩa là gì?

T. Nghĩa là sức thiêng liêng Đức Chúa Trời ban, vì công nghiệp Đ. C. G.



cho ta đăng rồi linh hồn.

H. Ơn nào là ơn cần kíp cho ta đăng rồi linh hồn ?

T. Là ơn soi trí khôn cho biết sự phải sự chẳng, cùng giục lòng làm sự lành và lánh sự dữ.

H. Ta có từ chối ơn Chúa đăng chẳng ?

T. Có nhiều lần ta từ chối ơn Chúa.

H. Đ. C. T. có ban ơn cho mọi người bằng nhau chẳng ?

T. Đ. C. T. rất hơn từ, công bình vô cùng, chẳng mắc nợ ai, Người muốn ban ơn thể nào, thì nên thể ấy.

H. Ta phải làm đi gì cho đăng ơn Đ. C. T. ?

T. Phải chịu lấy các phép Bí-tích cùng siêng năng đọc kinh cầu nguyện.

H. Phép Bí-tích là gì ?

T. Là dấu nhiệm bề ngoài chỉ và



làm ơn thiêng liêng bề trong, Đ. C. G. đã lập cho ta đặng nên thánh.

H. Có mấy phép Bí-tích ?

T. Có bảy : thứ nhứt là phép Rửa tội; thứ hai là phép Thêm sức; thứ ba là phép Minh thánh Chúa; thứ bốn là phép Giải tội; thứ năm là phép Xức dầu thánh; thứ sáu là phép Truyền chức thánh; thứ bảy là phép Hôn phối.

H. Phép Rửa tội là đi gì ?

T. Là phép làm cho ta khỏi tội tổ tông, và nên con Đ. C. T. cùng con Hội-thánh.

H. Phép Rửa tội có tha tội mình làm chăng ?

T. Những tội mình đã làm trước thì khi chịu phép Rửa tội nên đều đặng khỏi hết.

H. Kẻ chẳng chịu phép Rửa tội có đặng rồi linh hồn chẳng ?



T. Chẳng : có một khi muốn chịu mà chẳng dặng, thì phải hết lòng ước ao, cũng yêu mến Chúa, hay là chịu tử vì đạo, thì mới dặng mà chờ.

H. Dặng chịu phép Rửa tội mấy lần ?

T. Dặng chịu một lần mà thôi, vì phép ấy đã in một dấu thiêng liêng vào linh hồn, chẳng hay mất dặng.

H. Ai dặng làm phép Rửa tội ?

T. Các hàng linh mục dặng làm mà thôi; song khi thế gấp thì mọi người, dầu mà kẻ ngoại, làm theo ý Hội-thánh, thì cũng dặng.

H. Phải rửa tội làm sao ?

T. Phải lấy nước lả gội trên đầu kẻ chịu phép Rửa tội; cũng một khi ấy đọc lời này rằng :

*Tao rửa mày như danh Cha và Con và Thánh Thần.*



H. Khi giới đầu chẳng dặng, thì phải làm thế nào ?

T. Phải chọn nội mình nơi nào trọng hơn thì phải giới đó.

H. Phép Thêm sức là đi gì ?

T. Là phép làm cho ta dặng chịu ơn Đ. C. T. Thần cho dặng lòng vững vàng mà xưng đạo thánh Chúa, ra trước mặt thiên hạ.

H. Kẻ chẳng chịu phép Thêm sức, có dặng rồi linh hồn chẳng ?

T. Dặng; song kẻ khinh hay là làm biếng chẳng muốn chịu, thì phạm tội, lại mất những ơn trọng bởi phép ấy mà ra.

H. Nên chịu phép này nhiều lần chẳng ?

T. Chẳng nên, phải chịu một lần mà thôi, vì phép ấy đã in vào linh hồn một dấu thiêng liêng, chẳng



hay mất.

H. Ai muốn chịu phép này cho nên, phải làm đi gì ?

T. Phải làm ba sự này : Một là thuộc biết những sự chính phải tin trong đạo. Hai là phải cho sạch mọi tội, ít nữa là sạch các tội trọng. Ba là đọc kinh Tin, Cậy, Kinh mến, và có lòng ước ao cho đặng chịu phép ấy.

H. Ai còn mắc tội trọng mà chịu phép này có phạm tội chăng ?

T. phạm tội rất trọng, vì là phạm sự thánh.

H. Ai đặng làm phép Thêm sức ?

T. Các hàng Giám mục đặng làm mà thôi.





## Thánh Thể

### *Đệ lục thiên.*

H. Phép Mình Thánh Chúa nghĩa là gì ?

T. Nghĩa là Mình Thánh Máu Thánh cũng linh hồn Đ. C. G. và tính Đ. C. T. ngự thật trong hình bánh rượu.

H. Bao giờ bánh rượu trở nên Mình thánh Máu thánh Đ. C. G. ?

T. Khi Thầy làm lễ Mi-sa đến nửa mùa, mà đọc lời Chúa truyền đoạn tức thì bánh cũng rượu trở nên Mình thật Máu thật Đ. C. G.

H. Trong hình bánh, thì toàn Mình thánh, mà trong hình rượu, thì toàn Máu thánh mà thôi sao ?

T. Chẳng phải ; dầu trong hình bánh hình rượu, cả và hai đều có



trót Mình và Máu thánh Chúa nữa.

H. Khi phân rẽ hình bánh làm hai, có rẽ phân Mình thánh Chúa ra chăng ?

T. Chẳng; rẽ phân hình bánh mà thôi, Mình thánh Chúa chẳng hề phân đặt; dầu trong mọi phần nhỏ mọn cũng có trót Mình cũng Máu thánh Người.

H. Đ. C. G. lập phép Thánh Thể làm chi ?

T. Trước là có ý cho ta đặt nhớ công ơn Người đã chuộc tội chịu chết vì ta, sau là nên lương thực thiêng liêng cho đặt nuôi linh hồn ta nữa.

H. Đ. C. G. đã lập phép này bao giờ ?

T. Đã lập chung ngày thứ năm trước khi Người chịu nạn.



H. Kẻ muốn chịu Minh thánh Chúa cho nên, thì phải làm thế nào ?

T. Phải dọn linh hồn và xác.

H. Dọn linh hồn là làm sao ?

T. Phải xét mình, bằng có phạm tội gì thì phải ăn năn cùng xưng tội ấy, và có lòng tin, cậy, kính mến, khiêm nhượng ước ao cùng tạ ơn.

H. Kẻ còn mắc tội trọng mà chịu lễ có rước thật Minh thánh Máu thánh Chúa chăng ?

T. Rước thật; song le những kẻ ấy thật là rước hình phạt cho mình, vì là phạm sự thánh.

H. Phải dọn xác thế nào ?

T. Phải giữ lòng chay sạch, từ nửa đêm cho đến khi chịu lễ, chẳng nên ăn uống vật gì, phải ăn mặc sạch sẽ nết na tề chỉnh, và lòng tôn kính khiêm nhượng qui gối mà rước Minh



thánh Chúa.

H. Ta phải ước ao năng chịu Mình Chúa chăng ?

T. Ta phải ước ao luôn càng năng chịu bao nhiêu, thì càng đáng ích bấy nhiêu.

H. Đáng những ích nào ?

T. Một là ta đáng hiệp làm một cùng Chúa; hai là thêm ơn trọng Chúa trong ta; ba là bớt những tình tư dục; bốn là cho ta đáng dẫn thật ngày sau sẽ hưởng phúc đời đời.

H. Lễ Misa là lễ nào ?

T. Là lễ dâng Mình thánh Máu thánh Đ. C. G. trong hình bánh rượu, mà tế lễ Đ. C. T., như xưa Chúa đã dâng mình trên cây thánh giá cho Đ. Chúa Cha.

H. Ấy vậy thì lễ Misa cũng là một lễ như xưa Chúa đã dâng



Mình trên cây thánh giá sao ?

T. Cũng thật là một lễ ; song khác hai sự này, vì xưa thì Chúa dâng mình Người, mà nay thì bởi tay các hàng đặc đức, lại xưa máu Người đổ ra, mà bây giờ chẳng còn đổ ra nữa.

H. Trong Hội-thánh có ý gì mà dâng lễ Misa ?

T. Có bốn ý này : một là nhìn biết Đ. C. T. là Chúa cao trọng trên hết mọi sự ; hai là cho đặng tha hết mọi tội lỗi ta ; ba là xin cho ta đặng mọi ơn lành ; bốn là tạ ơn Người vì mọi ơn lành đã xuống cho ta xưa nay.

H. Có nên dâng lễ Misa mà tế lễ Đức Bà cùng các thánh chẳng ?

T. Chẳng nên, vì sự tế lễ là thuộc về một Đ. C. T. mà thôi.

H. Những ai dâng hương công ơn bởi lễ Misa mà ra ?



T. Kẻ sống và kẻ chết đều đang hưởng nhờ.

### **Cáo giải,**

#### *Đệ thất thiên*

H. Phép Giải tội là đi gì ?

T. Là phép tha tội cho những kẻ đã phạm, từ khi rửa tội về sau.

H. Phép Giải tội có phải là sự cần cấp cho đang rồi linh hồn chẳng ?

T. Là sự rất cần cấp cho những kẻ đã phạm tội trọng, từ rửa tội về sau.

H. Phép Giải tội có mấy phần ?

T. Có ba phần : một là ăn năn tội ; hai là xưng tội ; ba là ý muốn đền tội.

H. Ăn năn tội là đi gì ?

T. Là lo buồn đau đớn về mọi tội đã phạm, và dóc lòng chữa, chẳng hề phạm tội ấy nữa.



H. Ăn năn tội có mấy cách ?

T. Có hai cách : một là ăn năn tội vì Chúa; hai là ăn năn tội vì mình.

H. Ăn năn tội vì Chúa nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là đau đớn về mọi tội lỗi đã mất lòng Chúa rất nhọn tù, và tốt lành vô cùng.

H. Ai ăn năn tội vì Chúa có đáng ích gì chăng ?

T. Những kẻ ấy dầu chưa đáng xưng tội, miễn là có lòng muốn xưng tội, thì đã khỏi tội, mà lại đáng nghĩa cùng Chúa.

H. Ăn năn tội vì mình là làm sao ?

T. Là lo buồn đau đớn bởi xấu hổ vì tội, cùng e mất nước thiên đàng hay là sợ hình khổ hỏa ngục vô cùng.

H. Ai ăn năn tội cách này có đáng nghĩa cùng Chúa chăng ?



T. Chẳng; ví bằng có chịu phép Giải tội, thì mới đặng.

H. Ăn năn tội nên có mấy ý ?

T. Có bốn ý : một là cậy sức Chúa giục lòng mà ta ăn năn tội; hai là đau đớn trong lòng vì đã phạm tội chẳng phải lo buồn bề ngoài mà thôi; ba là giận ghét mọi tội mình chẳng sót tội nào; bốn là đau đớn tội mình hơn lo tiếc mọi sự thế gian.

H. Ăn năn tội cậy sức Chúa là làm sao ?

T. Là khi bởi ơn Đ. C. Thánh Thần giục lòng mà ta ăn năn tội.

H. Kể ăn năn tội bởi mắc phải tai vạ gì, như mất của cải hay là liệt lão mà lo buồn đau đớn có phải là cậy sức Chúa chẳng ?

T. Chẳng phải, vì ăn năn thế ấy là theo tính xác thịt mà thôi.



H. Ăn năn vì mọi tội là gì ?

T. Là đau đớn về mọi tội lỗi; nếu mà có một tội nào mà chẳng lo buồn đến thì chẳng gọi là ăn năn tội nên.

H. Đau đớn tội mình hơn lo tiếc mọi sự, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là ăn năn đau đớn, vì đã làm mất lòng Chúa, hơn là mắc phải tai nạn, hay là đã mất mọi giống châu báu ta yêu chuộng ở đời này.

H. Có mấy thể giục lòng ta ăn năn tội ?

T. Có hai : một là nài xin cùng Chúa cho ta đặng lòng đau đớn thật ; hai là phải tìm một hai cách gì cho đặng giục lòng ta.

H. Những cách thế nào ?

T. Như thể là suy tưởng Chúa rất hơn từ hăng xuống ơn cho ta không ngần mà ta phụ nghĩa cùng Người



đường ấy ; hay là tưởng công nghiệp Đ. C. G. bởi tội ta, nên Người đã đổ hết máu mình ra, cùng là suy gẫm bởi tội, thì đã đáng sa hỏa ngục mà chịu hình khổ đời đời, lại mất sự vui vẻ thiên đàng chẳng cùng.

H. Có dấu nào cho ta đặng biết thật ta đã ăn năn tội nên chăng ?

T. Có hai dấu này : một là khi thấy ta đã chữa, và dốc lòng ghét bỏ tội thật ; hai là xa lánh mọi cách thế quen làm cho ta phạm tội.

H. Phải đọc kinh ăn năn tội thế nào ?

T. Lạy Chúa tôi, Chúa là đấng trọn tốt trọn lành vô cùng, Chúa đã dựng nên tôi và cho con Chúa ra đời chịu nạn chịu chết vì tôi, mà tôi đã cả lòng phản nghịch lỗi nghĩa cùng Chúa, thì tôi lo buồn đau đớn cùng



chê ghét mọi tội tôi trên hết mọi sự  
tội dóc lòng chừa cải, và nhờ ơn Chúa  
thì tôi sẽ lánh xa dịp tội cùng làm việc  
đền tội cho xứng. Amen.

### Cáo minh bỏ thực,

#### *Đệ bát thiên.*

Hỏi. Xưng tội là làm sao ?

Thưa. Là tỏ mọi tội ta cùng hàng  
linh mục.

H. Đương khi xưng tội phải có lòng  
thể nào ?

T. Phải có lòng khiêm nhượng thật  
thà mà tỏ cáo mọi tội lỗi mình.

H. Khiêm nhượng là làm sao ?

T. Là khi tỏ tội mình, thì có lòng  
xấu hổ then thường vì đã làm mất  
honor Chúa.

H. Lòng thật thà là làm sao ?



T. Là xét biết tội thể nào thì xưng ngay thể ấy, chẳng nên thêm bớt.

H. Xưng mọi tội nghĩa là gì ?

T. Nghĩa là phải xưng mọi tội trọng chẳng giấu tội nào.

H. Kẻ có ý giấu một tội trọng mà thôi, có phạm tội chăng ?

T. Phạm tội rất trọng vì phạm sự thánh. Nên sau khi xưng tội, trước phải xưng tội phạm sự thánh này, sau phải xưng lại mọi tội đã xưng phen ấy.

H. Ta xưng trông mọi tội mà thôi có đủ chăng ?

T. Chẳng đủ; giả như tội ăn trộm mà xưng trông rằng: tôi đã ăn trộm thì chưa đủ; song phải xưng ăn trộm đã mấy lần mà vật ấy là bao nhiêu, hay là của thánh; dầu các tội khác cũng vậy.



H. Làm cách nào cho đảng biết mọi tội lỗi mà xưng ?

T. Phải xét theo đảng bậc mình hoặc lo, nói, làm đều gì phạm điều răn Chúa cùng Hội thánh và bày mọi tội đầu.

H. Ta phải xưng mọi tội nhẹ chẳng?

T. Bằng chẳng xưng thì chẳng phạm tội gì ; song mà xưng cùng có lòng đau đớn thì rất nên có ích.

H. Đền tội là làm sao ?

T. Là làm những sự thấy giải tội dạy, cùng những việc theo ý ta mà đền tội, như thể ăn chay, cầu nguyện, hay là thí của cho kẻ khó khăn cùng việc khác như vậy.

H. Chịu những sự tai nạn, nhọc nhằn, như cơn buồn rầu bình hoạn cùng đều khác như vậy có đảng đền vì tội ta chẳng ?



T. Ví bằng có ý chịu vì lòng kính mến Chúa, hay là đền vì tội thì cũng đáng.

H. Bằng đã làm mất lòng ai, có phải phạt tạ kẻ ấy chăng?

T. Chẳng những là phạt tạ mà thôi, song nhà ấy có chịu thiệt hại đều gì dầu của dầu công, cũng phải thương lại nữa.

H. Kẻ xưng tội nên, cũng đã chịu phép Giải tội, thì đã khỏi tội, mà còn phải đền tội làm chi?

T. Đã bay rằng : kẻ chịu phép ấy nên, thì đã khỏi tội cùng hình phạt đời đời, song còn hình phạt tạm nữa, nên phải đền mới khỏi.

Ví như trong quốc pháp ai đã mắc tội tử luận, dầu triều đình tha giết mặc lòng song cũng phải đoi tội lập công.



H. Phần phạt tạm phải đền ở đâu?

T. Phải đền ở đời này, hay là trong  
luyện ngục.

H. Còn có cách nào cho khỏi phần  
phạt tạm ấy chẳng?

T. Có phép xá đại cùng ân xá.

H. Đại xá là gì?

T. Là phép tha hết mọi phần phạt  
tạm.

H. Ân xá là gì?

T. Là phép tha một hai phần mà  
thôi.

H. Ai có quyền ban phép đại xá  
cùng ân xá?

T. Có một Hội thánh mà thôi,

H. Ta phải làm thế nào mà chịu  
ơn ấy cho nên?

T. Phải thật lòng ăn năn tội cùng  
làm mọi việc như thể thức truyền.



Chung phú, thần phẩm,  
hôn phối,

*Đệ cửu thiên.*

Hỏi. Phép xúc dầu thánh là đi gì ?

Thưa. Là phép giúp đỡ kẻ liệt về phần linh hồn, cũng có khi khỏe mạnh về phần xác nữa.

H. Kẻ chịu phép này đặng những ích gì ?

T. Đặng ba đều ích này: một là đặng vững vàng chẳng sợ chết, cùng chước ma quỷ; hai là khỏi mọi tội nhẹ và tội trọng, hoặc là đã quên; hay là bởi cơn bệnh mà xưng chẳng đặng; ba là khi có ích phần linh hồn, thì cũng đặng khỏe mạnh về phần xác nữa.

H. Có nên chờ khi hấp hối mà chịu phép này chăng ?



T. Chẳng nên : song khi thế ngặt thì phải tính việc ấy.

H. Phép truyền chức thánh là phép nào ?

T. Là phép phong chức cho các hàng linh mục dâng quờn tế lễ Đ. C. T. và giúp việc Hội-thánh, lại dâng ơn Chúa, mà làm những việc ấy cho nên.

H. Phép Hôn phối là đi gì ?

T. Là phép nhứt phu nhứt phụ phối hiệp cùng nhau, theo ý Chúa định mà truyền nơn loài, cùng giúp đỡ nhau làm việc lành mà giữ đạo Đ. C. T. cho đứng nên thánh.

H. Có nên cưới nhiều vợ chẳng ?

T. Chẳng nên ; vì thuở tạo thiên lập địa Đ. C. T. đã sinh một nam một nữ để phối hiệp cùng nhau, mà sinh loài người ta, ấy là phép nhứt phu nhứt phụ, đâu khá tư



ình, mà cái ý Chúa định.

H. Như đờn ông có vợ mà không sinh con, có nên cưới vợ khác cho đặng con chẳng ?

T. Chẳng nên; giả như chồng rằng: không con mà cưới vợ khác, thì vợ cũng rằng: không con, mà lấy chồng khác, thì lẽ ấy làm sao ? Vì bằng vợ chẳng khá hai chồng, thì chồng cũng chẳng nên hai vợ.

H. Còn có lẽ nào nữa chẳng ?

T. Còn nhiều lẽ khác : một là trong đạo phu phụ, thì phải giữ tín ngãi làm đầu, như chẳng toàn nhưt phụ nhưt phu, sao cho đặng trọn niềm tín nghĩa ; hai là phu phụ hòa thì gia đạo thành, bằng chồng rầy vợ nọ mai vợ kia, sao cho đặng một lòng hòa thuận ; ba là cưới vợ mà sinh con cái, thật là đồng khí liên chi, bằng cưới



nhiều vợ, hoặc là phân dòng nọ dòng kia sao cho đặng vẹn tình hiếu để.

H. Kẻ không con mà cứ nhứt phu nhứt phụ, ắt là tiết tự; chớ câu: BẤT HIẾU HỮU TAM, VÔ HẬU VI ĐẠI, (1) lẽ ấy làm sao?

T. Có con cũng không, vốn chẳng tại ta, một tại ý Chúa phân định mà thôi; vả sự thảo cũng không, cũng chẳng tại có con, hay là không con, một tại giữ phụ mẫu đồng tâm đồng đức phụng dưỡng cung kính, vâng

---

( 1 ) BẤT HIẾU HỮU TAM, VÔ HẬU VI ĐẠI, Nghĩa là : Có ba điều bất hiếu, mà sự không có con để nối dòng, thì là điều bất hiếu trọng hơn cả. Ba điều bất hiếu ấy là : A ý khúc lòng, hãm thân bất nghĩa; Gia bản thân lão bất vĩ lộc sĩ ; bất thú vô tử tuyệt tiên tở tự.



kính mạng cha mẹ sở định, ấy là thật hiếu mà chớ. Như câu : vô HẬU VI ĐẠI là lời Mạnh Tử nói chữa vua Thuấn cho khỏi chữ bất hiếu mà thôi; chẳng nên lấy lời ấy mà nghịch mạng Đ. C. T. làm chi.

H. Ai muốn chịu phép Hôn phối cho nên, phải làm thế nào?

T. Trước hết phải có lòng thờ phượng Chúa, chẳng phải một tướng việc phần xác mà thôi, lại phải giữ

---

Nghĩa là : « Dưa theo lũ hoang đàng làm quấy cho ô danh xấu tiếng cha mẹ ; nhà nghèo cha mẹ già, không đi làm quan cho có lộc mà nuôi cha mẹ ; không cưới vợ cho có con, để tiết nòi tổ tiên đi. » Ấy là ba điều bất hiếu của ông Mạnh-Tử nói. Điều thứ nhứt còn nghe được, hai điều kia nghe phi lý quá.



mình cho thanh sạch đừng có tội gì trọng.

H. Có ý thờ phượng Chúa là làm sao ?

T. Là phải giữ tin ngải, và nhịn nhục nhau mọi khi lầm lỗi, và giúp đỡ nhau cho thượng hòa hạ mục, sau dầu có sinh con cái thì phải năng dạy dỗ răn khuyên.

H. Phải dạy răn con cái làm sao ?

T. Một là phải tập tành nó mến yêu Chúa hết lòng, cùng chê ghét mọi đảng tội lỗi ; hai là phải ra công dạy dỗ cho nó thuộc biết những sự phải tin trong đạo thánh ; ba là phải gìn giữ xem sóc kéo nó làm sự gì chẳng nên e hăng.

H. Kẻ có vợ chồng cùng kẻ đồng trinh ai hơn ?

T. Kẻ đồng trinh hơn, vì kẻ



không lo vợ chồng, một ( 1 ) khí tục  
tinh tu, thì phước đức càng cao càng  
trọng, lại càng gần Chúa hơn nữa.

## **Thập giải,**

### *Đệ thập thiên.*

H. Phải làm đi gì cho đặng rồi linh  
hồn ?

T. Phải giữ mười điều răn Đ. C. T.  
cùng sáu điều răn Hội-thánh.

H. Mười giải là những điều nào ?

T. Thứ nhứt là, kính chuộng một  
Đ. C. T. trên hết mọi sự.

Thứ hai, chớ kêu tên Đ. C. T. vô cớ.

Thứ ba, giữ ngày Chúa nhật.

Thứ bốn, thảo kính cha mẹ.

---

( 1 ) KHÍ TỤC TINH TU : nghĩa  
là : Lìa bỏ thói đời, mà chăm lo  
một việc tu thân.



Thứ năm, chớ giết người.  
Thứ sáu, chớ làm sự dâm dục.  
Thứ bảy, chớ lấy của người.  
Thứ tám, chớ làm chứng dối.  
Thứ chín chớ muốn vợ chồng người.  
Thứ mười, chớ tham của người.  
Mười điều răn ấy tóm về hai này  
mà chớ: trước kính mến một Đ. C. T.  
trên hết mọi sự, sau lại yêu người  
như mình ta vậy.

### **Giải thứ nhứt.**

H. Giải thứ nhứt dạy những sự gì ?

T. Dạy thờ phượng một Đ. C. T. và  
tin, cậy, kính mến Người trên hết  
mọi sự.

H. Nên thờ các thánh bằng Chúa  
chẳng ?

T. Chẳng nên, vì ta kính các thánh



là tôi ngay con thảo Chúa mà thôi.

H. Vậy, thì sao hằng cầu nguyện cùng các thánh.

T. Cho các thánh cầu thay nguyện giúp cùng Chúa, cho ta đặng mọi sự lành.

H. Những điều nào nghịch cùng sự kính chuộng Đ. C. T. ?

T. Có ba điều này : một là thờ phượng ma quỷ bụt thần ; hai là khinh dể của thánh ; ba là tin cậy dị đoan

H. Dị đoan là đi gì ?

T. Là những sự đơm tế, quải lay ông bà cha mẹ ; tin bói khoa, nhâm độn, cây phù thủy pháp môn, xem tướng mạo, chọn ngày giờ ; kỳ yên chạp miếu ; lên đồng xuống đồng ; thờ tiên sư, thổ công thổ chủ ; đặt bài vị, lên nêu, buộc tran, cầu địa lý ; đốt giấy tiền vàng bạc ; khi chiêm bao



mộng huyền, gặp đờn ông đờn bà bàn luận tốt xấu ; cùng là tin chim kêu gà gáy, chuột tức nhện sa, rằng thiêng rằng thánh, và mọi điều khác như vậy.

H. Có mấy cách nghịch cùng đức tin ?

T. Có bốn cách này : một là cứng lòng chẳng tin mọi sự như Hội thánh đã truyền, như kẻ ngoại cùng quân lạc đạo ; hai là kẻ có đạo bởi sợ phép quan, cùng hình phạt, hay là hổ thẹn mà chối đạo, tùy thì theo thói thế gian ; ba là kẻ cố ý hồ nghi sự gì trong phép đạo ; bốn là làm biếng chẳng muốn học những sự phải biết cho đặng rồi linh hồn.

H. Những sự phải biết cho đặng rồi linh hồn, là những sự nào ?

T. Một là phải biết sự mầu nhiệm một Đ. C. T. Ba Ngôi, cùng Chúa cứu



thế ra đời và chuộc tội cho thiên hạ, hai là đến ngày tận thế, cả và loài người ta đều thì sống lại, mà chịu thưởng hay là chịu phạt đời đời ; ba là phải biết kinh Tin, kinh Cậy, kinh Kinh mến, kinh Lạy Cha, mười giải răn Đ. C. T., cùng sáu Điều răn Hội thánh, và những điều thuộc về Bí tích cùng những việc theo đẳng bậc mình.

H. Có sự gì nghịch cùng đức cậy chẳng ?

T. Có hai sự này : một là ngã lòng rún chí, chẳng làm việc đền tội ; hai là cậy lòng lãnh Chúa, cùng sức mình thối quá, nên lần lữa chẳng kịp toan trở lại.

H. Có sự gì nghịch cùng đức kính mến chẳng ?

T. Những sự chồm ố công danh lợi lộc, cùng là dâm dục sa đà.



H. Ta phải yêu người ta chăng ?

T. Phải yêu hết mọi người ; vì Đ. C. G. đã dạy : trước kính chuộng một Đ. C. T. trên hết mọi sự, sau thì yêu người như mình vậy.

H. Có phải yêu kẻ nghịch cũng ta chăng ?

T. Phải yêu, vì Đ. C. G. đã dạy rằng : bay phải yêu kẻ ghét bay và làm ơn cho kẻ làm khốn bay,

### Giải thứ hai.

H. Giải thứ hai cấm những sự gì ?

T. Cấm ba sự này : một là thề quấy ; hai là nói lộng ngôn ; ba là rửa mình hay là kẻ khác.

H. Thề quấy là làm sao ?

T. Là thề dối, thề vặt, cùng thề mà làm sự chẳng nên.



H. Kẻ đã thề mà làm sự chẳng nên, có phải giữ lời thề chẳng ?

T. Chẳng, vì kẻ thề làm vậy, thì đã phạm tội ; bằng giữ lời thề, thì lại phạm tội khác nữa.

H. Có khi nào nên thề chẳng ?

T. Khi có việc gì trọng, mà kẻ bề trên bắt thề, thì nên lấy tên Đ. C. T. mà thề.

H. Có nên lấy tên bụt thần ma quỷ mà thề chẳng ?

T. Chẳng nên.

### Giải thứ ba.

H. Giải thứ ba dạy những điều gì ?

T. Dạy ta phải giữ mọi ngày Chúa nhật.

H. Giữ ngày Chúa nhật là làm sao ?

T. Là những ngày ấy phải có ý



mà xem lễ, và làm việc phước đức.

H. Ngày Chúa nhật nên làm việc xác chẳng?

T. Chẳng có điều gì cần cấp thì chẳng nên.

H. Khi chẳng cần cấp, có nên sai khiến tôi tớ làm việc xác trong ngày ấy chẳng?

T. Chẳng nên.

### Giải thứ bốn.

H. Giải thứ bốn dạy những sự gì?

T. Dạy thảo kính, vâng lời chịu lụy, cùng giúp đỡ cha mẹ.

H. Thảo kính cha mẹ phải làm thế nào?

T. Trước là cầu xin cho người đang sống lâu sức khỏe, sau là ở cho hòa nhã khiêm nhượng, chẳng nên



ngỗ nghịch dễ duôi; chớ khá làm cho người rầu rĩ; hệ tử vị phụ ần : ( 1 ) chẳng nên đâm tiểu sự lỗi gì người.

H. Vâng lời chịu lụy là làm sao ?

T. Là cha mẹ dạy khuyên sai khiến, chẳng nên trách móc phàn nàn; chớ khá bỏ nhà cha mẹ mà đi ác nghiệp chơi bời, cùng khi phối thất như duyên, phải vâng thuận tình người phân định, lại dầu khi cố mạng, người có trời phú đều gì, thì khá vui lòng noi giữ.

H. Giúp đỡ cha mẹ là làm sao ?

T. Là cha mẹ khó khăn già cả, phải dưỡng nuôi, sớm viếng tối thăm, chẳng nên kể công nọ ngãi kia, vì đã dày ngày chịu khó; còn của người **chẳng**

---

( 1 ) HỆ TỬ VỊ PHỤ ẦN nghĩa là : Phận sự kẻ làm con phải giấu giếm cho cha.



nên xớ bớ; khi liệt lão phải chạy thuốc thang, thuở mạng một trợ phần tống táng, cùng cầu hồn gọi lễ cho người.

H. Nền quây lạy đơm tế ông bà cha mẹ đã qua đời chẳng?

T. Chẳng nên, vì là nghịch cùng phép đạo, lại thêm trái thừa lễ hăng.

H. Vì sao nghịch cùng phép đạo?

T. Vì đạo thánh dạy: kẻ chết chẳng hay ăn uống, cũng chẳng đặt xuống ơn phù hộ cho ai, mà lại ước ao cho kẻ còn sống, giúp lời cầu nguyện, xin Chúa tha tội lỗi cho mình.

H. Sao gọi rằng: trái lễ?

T. Vì của phải dùng thì chẳng muốn cho, mà cho những vật dùng chẳng đặt; như ta thấy ai chơi với dưới sông, mà chẳng ra tay



cứu vớt, một đêm của ăn cho nó mà thôi, có phải lẽ cùng chẳng thì mọi người đều biết.

H. Giải này dạy phải thảo kính cha mẹ mà thôi sao ?

T. Cũng dạy tôn kính mọi kẻ bề trên nữa, như vua chúa, quan quyền, chủ nhà, cùng thầy dạy dỗ, và những kẻ già nua tuổi tác.

H. Đấng bề trên dạy làm đều gì nghịch cùng đạo thánh có nên làm chẳng ?

T. Chẳng nên, vì phải kính chuộng một Đ. C. T. trên hết mọi sự.

H. Cha mẹ hay là chủ nhà phải làm những điều gì cho con cái tôi tớ ?

T. Phải làm bốn sự này : một là dạy dỗ ; hai là sửa phạt ; ba là làm gương tốt ; bốn là dưỡng nuôi



### Giải thứ năm.

H. Giải thứ năm cấm những điều gì?

T. Cấm lấy ý riêng mà giết mình hay là kẻ khác.

H. Giải này cấm bấy nhiêu mà thôi sao?

T. Cũng cấm ghen ghét, bỏ vả cáo gian, khinh dễ, hờn giận, báo thù, giết nhóc, trù ẻo, cùng muốn hay là làm điều gì thiệt hại người ta.

H. Còn cấm điều gì nữa chẳng?

T. Còn cấm làm gương xấu cho kẻ khác theo đòi, hay là xui giục làm thiệt hại người ta.

H. Kẻ đã phao vu, hay là chưởi rủa, làm nhơ danh xấu tiếng người ta, phải làm thế nào?

T. Phải phạt tạ, cùng trả tiếng tốt cho người ta; lại bằng có tiện, thì



phải xưng ngay ra rằng: mình đã vu oan đối trá.

**Giải thứ sáu,  
cùng thứ chín.**

H. Hai giải này cảm những sự gì?

T. Cảm tưởng, nói, cùng làm đều gì dâm dục.

H. Tưởng mà phạm tội là làm sao?

T. Là khi có ý tưởng nhớ, cùng ước ao đều gì dơ dáy.

H. Nói mà phạm tội là đi gì?

T. Là khi có ý muốn nói, hay là nghe lời gì tục tĩu, cùng ám hiểu ý tà.

H. Làm mà phạm tội là thể nào?

T. Là khi có ý trái mà nhìn xem, cùng đá đến những chỗ dơ dáy mình hay là kẻ khác.

H. Khi làm phải cảm đồ về đều này phải làm thể nào?



T. Tức thì phải bỏ đi, mà cầu xin cùng Chúa phù hộ, lại trốn lánh những cách thế làm cho ta phạm tội.

H. Những cách thế nào quen làm cho ta phạm tội ấy.

T. Có bảy cách này : ở không nhưng là một ; kết bạn cùng đoàn trác nết là hai ; coi sách hoa tình là ba ; đến áng bội bè là bốn ; xem ảnh hình tổ nữ là năm ; trai gái năng lân lừa là sáu ; ăn uống sa đà là bảy.

H. Có cách nào dự phòng cho khỏi tội này chăng ?

T. Có : một là phải giữ ngũ quan mình cho nhất, nhứt là khi nói, khi xem ; hai là năng xưng tội chịu lễ, ba là thú nào theo thú ấy, phải làm việc luôn.



**Giải thứ bảy,  
cùng thứ mười.**

H. Hai giải này cấm những điều gì ?

T. Chẳng những là cấm lấy của người mà thôi, song lại cấm tham lam mơ ước nữa,

H. Phạm giải này có mấy cách ?

T. Có ba : một là chẳng theo lẽ công mà lấy ; hai là tài chủ chẳng muốn cho mà hãm cầm lấy ; ba là mọi cách khác làm nát hại của người.

H. Chẳng theo lẽ công mà lấy nghĩa là làm sao ?

T. Là trộm cướp, như quân gian đảng ; ăn cắp như đoàn tôi tớ ; gạt gẫm như con buôn bán ; cho



vay ăn lời như loài hà tiện ; hay là dùng mưu kế như đũa gian cáo.

H. Có mấy cách hãm cầm của người ?

T. Có bốn : một là chẳng thương của người ; hai là chẳng trả nợ ; ba là chẳng huờn công ; bốn là chẳng nộp thuế.

H. Làm hư nát của người có mấy cách ?

T. Cũng có bốn : phá cho tan nát là một ; toan luan mà làm hư là hai ; ra sức giúp phá là ba ; kẻ có quờn phép cùng là việc mình phải giữ, mà chẳng đón ngăn là bốn.

H. Kẻ chẳng theo lẽ chính lấy cầm của gì ai, đã trả của ấy mà thôi có đủ chẳng ?



T. Chẳng đủ, phải trả những phần thiệt hại nhà ấy đã chịu nữa. Giả như ai đã lấy đồ thợ nào mà trả đồ ấy lại mà thôi, thì chưa đủ; song phải tính bao lâu nhà ấy đã mất đồ, làm nghề chẳng đặng thì phải hoàn công bấy nhiêu ngày nữa.

H. Kẻ mắc của người mà trả chẳng đặng thì làm sao ?

T. Bằng trả nổi, thì phải trả tức thì; bằng chẳng, thì ít nữa là có lòng muốn trả, bằng chẳng như vậy thì không đặng rồi linh hồn cùng chẳng đặng chịu phép Giải tội nữa.

H. Phải trả cho ai ?

T. Đã lấy của ai, thì phải trả cho nấy, bằng người ấy đã lâm chung mạng một, thì phải trả cho con cháu nhà ấy.



H. Bao giờ phải trả ?

T. Phải trả tức thì.

### Giải thứ tám

H. Giải này cấm những điều gì ?

T. Cấm ba sự này : một là nói dối; hai là làm chứng dối; ba là vô tích có mà nghi sự trái cho người ta.

H. Nói dối là làm sao ?

T. Là khi nói dối có ý phỉnh phờ người ta; bằng không có ý phỉnh phờ, tuy là nói có khi chẳng thật, cũng chẳng gọi là nói dối.

H. Có khi nào ta nên nói dối chẳng ?

T. Chẳng nên.

H. Kẻ đã làm chứng dối thì phải làm thế nào ?

T. Phải xưng ngay ra rằng : mình



đã chứng sự chẳng thật ; cũng phải  
thường những điều thiệt hại người ta  
đã chịu vì mình.

H. Còn có cách nào khác phạm giới  
này nữa chẳng ?

T. Còn : một là ton lót kẻ làm  
chứng cho đặng nói dối, hay là làm  
thình đi ; hai là giả bằng giả thị, làm  
tờ giả, đóng con dấu giả ; ba là yểm  
cầm đơn trạng kẻ ngay, chẳng cho  
thấu đến lệnh trên hầu chữa mình  
cho khỏi nạn.

## Hội thánh điều luật,

### *Đệ thập nhứt thiên.*

H. Hội Thánh nghĩa là gì ?

T. Nghĩa là các bốn đạo ở khắp  
thế gian, vâng lời chịu lụy Đức Thánh



Phapha là đại phụ thánh Hội tổng.

H. Hội Thánh có mấy lễ luật ?

T. Có sáu :

T. Thứ nhứt : xem lễ ngày Chúa nhật cùng các ngày lễ buộc.

Thứ hai : chớ làm việc xác ngày Chúa nhật cùng các ngày lễ buộc.

Thứ ba : xưng tội trong một năm ít là một lần.

Thứ bốn : chịu Mình Thánh Đ. C. G. trong mùa Phục Sinh.

Thứ năm : giữ chay những ngày Hội Thánh buộc.

Thứ sáu : kiêng thịt ngày thứ sáu cùng những ngày khác Hội thánh dạy.

H. Kẻ chẳng giữ lễ luật Hội Thánh có phạm tội chẳng ?

T. Kẻ giữ đặng, mà cố ý chẳng giữ thì phạm tội trọng.



H. Ta có giữ đặng bấy nhiêu điều răn ấy trọn chẳng ?

T. Nếu không ơn Chúa giúp, thì chẳng đặng.

H. Phải làm đi gì cho đặng ơn Chúa ?

T. Phải năng đọc kinh cầu nguyện.

### **Thiên Chúa kinh giải,**

#### *Đệ thập nhị thiên.*

H. Trong các kinh, kinh nào trọng hơn ?

T. Kinh *Lạy Cha*.

Lạy Cha chúng tôi ở trên trời, chúng tôi nguyện danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến, vâng ý Cha dưới đất bằng trên trời vậy.



Xin Cha cho chúng tôi rày hằng ngày dùng đủ, và tha nợ chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ có nợ chúng tôi, lại chớ để chúng tôi sa chước cám dỗ, bèn chữa chúng tôi cho khỏi sự dữ. Amen.

H. Ai đặt kinh Lạy Cha ?

T. Là lời Đ. C. G. phán dạy mười hai thánh Tông đồ mà truyền cho các người giáo hữu,

H. Kinh ấy dạy xin những sự gì ?

T. Dạy xin cùng Đ. C. T. mọi điều thiết yếu phần linh hồn và phần xác, nên hôm mai phải đọc.

H. *Lạy Cha chúng tôi ở trên trời* nghĩa là làm sao ?

T. Là lạy Đ. C. T. là Cha chúng tôi ở trên trời.

H. Ta là vật hèn tội lỗi, sao



dám gọi Đ. C. T. là Cha ?

T. Vì Đ. C. T. dạy ta xưng Người là Cha ; lại Người thương ta hơn cha mẹ thương con, nên mới dám xưng Người là Cha.

H. Làm sao mà biết Đ. C. T. thương ta hơn cha mẹ thương con ?

T. Vì Người sinh trời đất muôn vật che chở dưỡng nuôi ta linh hồn và xác, lại ra đời chuộc tội chịu chết cho ta, cùng xuống nhiều ơn trọng, cho ngày sau đặng hưởng phước đời đời.

H. Ta phải làm đi gì cho đáng làm con Đ. C. T. ?

T. Phải vâng lời Người truyền dạy mà giữ mười giới răn cho trọn chớ nghe lời ma quỷ mà nghịch mạng Người.

H. Đ. C. T. ở khắp mọi nơi mà



rằng: ở trên trời làm sao ?

T. Đã hay rằng vậy, song Người muốn cho ta hằng trông phước trên trời chớ mê tội lỗi thế gian, cho nên rằng : ở trên trời.

H. Trong kinh ấy có mấy lời nguyên ?

T. Có bảy: mà ba đều trước về lòng kính Chúa ; còn bốn đều sau thì xin về phần ta.

H. Lời thứ nhất : *Chúng tôi nguyện danh Cha cả sáng*, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là ta là con Đ. C. T. thì phải kính Chúa trên hết mọi sự, nên chẳng cầu giàu sang vui sướng thế gian, một trông cho thiên hạ ngợi khen danh Chúa mà thôi.

H. Kẻ phạm tội thật là phá danh



Chúa, sao còn dám đọc rằng: nguyên danh Cha cả sáng ?

T. Những kẻ ấy, mà chẳng dốc lòng chữa tội, thì ngôn hành tương phản càng tỏ mình cố ý phạm tội.

H. Lời thứ hai: *Nước Cha trị đến*, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là cầu xin cho các nước thế gian đều nhìn biết một Đ. C. T. là Chúa tể chí tôn vô đối, mà vâng theo lệnh Người; lại xin cho đặng tới nước thiên đàng hưởng phước đời đời.

H. Lời thứ ba: *Vâng ý Cha dưới đất bằng trên trời vậy*, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là Thiên Thần cùng các Thánh trên trời hằng vâng theo ý Chúa thể nào, thì ta cũng xin



vâng theo như làm vậy.

H. Ý Chúa muốn cho ta làm những sự gì ?

T. Ý Người muốn cho ta làm mọi sự lành, lánh mọi sự dữ.

H. Lời thứ bốn : *Xin cha cho chúng tôi rày hằng ngày dùng đủ*, nghĩa là làm sao ?

T. Hễ con khi thiếu lương thực thì xin cùng cha mẹ, mà ta là con Đ. C. T. , nên phải xin lương thực hằng ngày dùng đủ cho phần linh hồn và phần xác.

H. Lương thực phần xác là đi gì ?

T. Là cơm áo cùng mọi vật thường dùng.

H. Có nên cầu giàu sang thế gian chăng ?

T. Cầu sự ấy cho đặng kính Chúa yêu người, thì nên : bằng



câu ý khác mà phạm tội, hại phần linh hồn thì chẳng nên.

H. Lương thực linh hồn là đi gì ?

T. Là ơn Đ. C. T. cùng Minh Thánh Đức Chúa Giêsu.

H. Ơn Đ. C. T. cùng Minh Thánh Đ. C. G. sao gọi rằng lương thực linh hồn ?

T. Ví như phần xác chẳng có ăn uống, thì phải chết ; mà linh hồn nếu không ơn Chúa cùng Minh Thánh Đ. C. G., ắt là chẳng hay làm lành, cũng như chết vậy ; nên gọi rằng : lương thực linh hồn.

H. Hằng ngày dùng đủ nghĩa là làm sao ?

T. Là hằng ngày hằng xin chẳng nên trễ nải bữa có bữa không.

H. Lời thứ năm : *Và tha nợ chúng tôi như chúng tôi cũng tha kẻ có*



*nợ chúng tôi, nghĩa làm sao ?*

T. Là xin Đ. C. T. tha tội cho ta như ta tha kẻ có lỗi cùng ta.

H. Ai đã làm mất lòng ta, mà ta chẳng tha lỗi người ấy, Đ. C. T. có tha tội ta chẳng ?

T. Đ. C. T. chẳng tha.

H. Sao gọi tội là nợ ?

T. Hễ ai đã làm hư của ta, thì phải thưởng lại cho ta, bằng chẳng thưởng ắt là người ấy còn mắc nợ ta ; mà ta lỗi nghĩa cùng Chúa, ấy là ta phá ơn Chúa thì phải ăn năn lập công đền tội, bằng chẳng đền, cũng mắc nợ Chúa như vậy ; cho nên gọi tội là nợ.

H. Lời thứ sáu : *Lại chó đẻ chúng tôi sa chước cám dỗ*, nghĩa làm sao ?

T. Tà ma, thịt mình, thế tục là ba thù rất dữ hằng cám dỗ ta



nhiều đàng khéo léo, hoặc dùng phước quý công danh, hoặc dùng bói khoa thuật số, hoặc dối lời lành dữ hoặc giả kinh giả tượng đem tế thờ nó vọng cầu thể phước mặc nhưn theo thừa ta muốn, nên xin Chúa chờ để nó cảm dỗ ta, bằng có để nữa, thì xin Người xuống ơn phù hộ cho ta đừng bèn lòng chống trả kéo mà lỗi nghĩa cùng Chúa.

H. Lời thứ bảy : *bèn chữa chúng tôi cho khỏi sự dữ*, nghĩa là làm sao ?

T. Là xin cho khỏi mọi sự hoạn nạn linh hồn và xác,

H. Hoạn nạn linh hồn là đi gì ?

T. Là nghe theo ma quỷ bỏ Chúa mà đi đàng tội lỗi ngày sau phải khổn nạn đời đời,



H. Hoạn nạn phần xác là đi gì ?

T. Là đói khát, gươm dao, tật nguyên tai nạn, cùng những sự khác hại phần xác thịt. Vậy giáo hữu phải cầu xin cho khỏi bấy nhiêu sự ấy, chẳng nữa, thì xin Chúa xuống ơn thần lực mà chịu cho bằng lòng.

H. Amen, nghĩa là làm sao ?

T. Là lời kẻ xin cho đăng bấy nhiêu lời cầu.

## **Thánh Mẫu kinh giải,**

### *Đệ thập tam thiên.*

H. Kinh nào Hội thánh quen dùng mà cầu cùng Đức Bà ?

T. Kinh : Kính mừng Maria đầy ơn phước, Đức Chúa Trời ở cùng



Bà, Bà có phước lạ hơn mọi người  
nữ, và Giêsu con lòng Bà gồm phước  
lạ.

Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời, cầu  
cho chúng tôi là kẻ có tội, khi này và  
trong giờ lâm tử. Amen.

H. Ai đặt kinh Kính Mừng ?

T. Kinh ấy có ba mối : một là lời  
Thiên Thần mừng thưa Đức Bà khi  
truyền tin cho Người chịu thai Con Đ.  
C. T. ; hai là lời bà thánh Ysave tiếp  
thấy Đức Bà mà ngợi khen Người ; ba  
là lời Hội Thánh cầu cùng Đức Bà mà  
xin Người phù hộ.

H. Mối thứ nhất là những điều nào ?

T. Là : Kính mừng Maria đầy ơn  
phước, Đ. C. T. ở cùng Bà.

H. Kính mừng nghĩa là làm sao ?



T. Là lời Thiên Thần Gabirie chào mừng Đức Bà khi truyền tin cho Người chịu thai.

H. Maria nghĩa là làm sao ?

T. Là tên Đức Bà.

H. Đây ơn phước, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là Đức Bà đáng ơn Đ. C.

T. hơn các đấng Thiên Thần cùng các người thánh thầy thầy.

H. Đ. C. T. ở cùng Bà, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là loài người ta đều mắc tội tổ tông có một Đức Bà chẳng những là khỏi tội tổ tông, mà lại khỏi mọi tội mình làm, hằng đẹp lòng Chúa luôn nên gọi rằng: Chúa Trời ở cùng Bà.

H. Mỗi thứ hai : Bà có phước lạ hơn mọi người nữ, nghĩa là



làm sao ?

T. Là lời bà thánh Ysave ngợi khen Đ. Bà, mà rằng : Trong mọi người nữ không có một ai khá ví cùng Đức Bà, vì Đ. C. T. đã chọn Người làm Mẹ.

H. Và Giêsu con lòng Bà gồm phước lạ, nghĩa là làm sao ?

T. Cũng là lời bà thánh ấy không khen Chúa, vì đã giáng sinh trong lòng rất thánh Đức Bà.

H. Mỗi thứ ba: Thánh, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là Đ. Bà đã đặng vẹn sạch các giống tội lỗi.

H. Cầu cho chúng tôi là kẻ có tội khi này, nghĩa là làm sao ?

T. Là khi ta còn sống ở thế gian, thì ma quỷ, thịt mình, thế tục không giờ khắc nào mà chẳng cám dỗ ta phạm tội mất lòng Đ. C. T., cho



nên xin Đức Bà cầu cùng Đ. C. T. xuống ơn cho ta đừng khỏi mọi đàng tội lỗi.

H. Trong giờ lâm tử, nghĩa là làm sao ?

T. Là bởi khi ta gần chết, thì ma quỷ thấy đã hết giờ hại đặng linh hồn ta, cho nên nó càng ra sức cám dỗ ta khi ấy. Vậy phải xin Mẹ rất khoan nhơn, đã cứu giúp ta khi sống, thì khi ấy lại càng cầu giữ hơn nữa.

A-men. Nghĩa lý như tiền.





## **Nghĩa kinh Tin kính**

Hỏi, Kinh nào dạy ta những sự phải tin ?

Thưa, Kinh :

Tôi tin kính Đ. C. T., là Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất. Tôi tin kính Đ. C. G. Kirixitô là con một Đ. C. Cha cũng là Chúa chúng tôi ; bởi phép Đ. C. Thánh Thần mà Người xuống thai ; sinh bởi Bà Maria đồng trinh ; chịu nạn đời quan Phongxiô Philatô, chịu đóng đinh trên cây thánh giá, chết và táng xác ; xuống ngục tổ tông ngày thứ ba bởi trong kẻ chết mà sống lại ; lên trời ngự bên hữu Đ. C. Cha phép tắc vô cùng, ngày sau bởi trời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết.



Tôi tin kính Đ. C. Thánh Thần. Tôi tin có Hội Thánh hằng có ở khắp thế này, các thánh thông công. Tôi tin phép tha tội. Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại ; tôi tin hằng sống vậy. Amen.

H. Ai đặt kinh Tin kính ?

T. Các thánh Tông đồ, trước khi phân nhau mà đi khắp thế giảng đạo, đã đồng đặt kinh ấy, làm mười hai điều, dạy các người giáo hữu cho đồng tin nhĩ hà nhứt thể.

H. Tin, là làm sao ?

T. Là bởi ơn Chúa mà chịu lấy mọi lễ trong đạo làm thật, vì Đ. C. T. đã phán những lễ ấy và Hội thánh truyền cho ta tin, dầu mắt xem không thấy, cũng chẳng dám hồ nghi, ấy gọi là tin, còn các điều trước đã giải tỏ.



II. Kinh tin kính là thế nào ?

T. Kinh tin kính là kinh các thánh Tông đồ đã truyền mà tóm lại mọi sự ta phải tin.

H. Trong kinh tin kính có mấy điều ?

T. Có mười hai điều.

### Điều thứ nhất.

Tôi tin kính Đ. C. T. là Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất.

H. Tôi tin kính Đ. C. Trời nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là tôi tin vững vàng có một Đ. C. T. mà thôi, chẳng có lẽ nào mà có nhiều Đ. C. T. đâu.

H. Vì sao chẳng nói rằng : tôi tin có Đ. C. T., mà lại nói rằng :



tôi tin kính ?

T. Vì tin có một Đ. C. T. , thì chưa đủ : cho nên lại phải xưng rằng : tôi trông cậy, và kính mến Đức Chúa Trời cùng dâng mình làm tôi Đức Chúa Trời cho đến trọn đời.

H. Là Cha, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là một Đức Chúa Trời có ba ngôi, mà ngôi thứ Nhứt là Cha.

H. Vì sao mà gọi ngôi thứ Nhứt là Cha ?

T. Vì trước vô cùng ngôi thứ Nhứt sinh ra ngôi thứ Hai là Con.

H. Phép tắc vô cùng, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là chẳng có sự gì mà Đức Chúa Trời làm chẳng đặng.

H. Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần có phép tắc vô cùng bằng Đức Chúa Cha chăng ?



T. Đ. C. Con và Đ. C. T. T. cũng có một phép tắc vô cùng bằng Đ. C. Cha vì ba ngôi cũng một Đ. C. T. mà thôi.

H. Dựng nên trời đất, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là bởi không mà dựng nên mọi sự cho có.

## Điều thứ hai

Tôi tin kính Đ. C. Giêsu Kirixitô là Con một Đ. C. Cha, cũng là Chúa chúng tôi.

H. Là Đ. C. G., nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là đấng Cứu thế ; mà Đ. C. Cha đã đặt danh cực trọng ấy cho Đ. C. Con, vì chưng Con Đ. C. Trời ra đời cho đấng cứu hết mọi người thế gian.

H. Kirixitô, nghĩa là làm sao ?



T. Kirixitô, nghĩa là chịu xức dầu, cũng là danh chung về đấng tiên tri, cũng đấng có quờn tế lễ, và đấng làm vua nữa.

H. Vì sao Kirixitô là danh chung cho ba đấng ấy ?

T. Vì chung trong đạo Đ. C. T. quen xức dầu khi phong chức cho ba đấng ấy.

H. Đức Chúa Giêsu chịu xức dầu bao giờ mà gọi Người là Kirixitô ?

T. Đức Chúa Giêsu chẳng chịu xức dầu thế gian bởi tay người ta đâu, song le Người chịu xức dầu thiêng liêng bởi phép Đ. C. Cha, cũng bởi ơn Đ. C. Thánh Thần, cho linh hồn Người đặng gồm phước lạ hơn các đấng Đ. C. T. sinh ra; cho nên Người biết mọi sự, cũng đặng quờn tế lễ và làm vua hằng sống hằng trị đời đời.



H. Con một Đức Chúa Cha, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là ngôi thứ Hai bởi Đ. C. Cha mà sinh ra, và có một tính cùng Đ. C. Cha.

H. Sao rằng: Con một Đ. C. Cha ?

T. Vì có một ngôi thứ Hai bởi bốn tính Đ. C. Cha mà sinh ra.

H. Sao rằng: là Chúa chúng tôi ?

T. Đức Chúa Giêsu là Chúa chúng tôi vì Người chẳng những là đã sinh ra ta; mà lại đã chuộc tội cho ta nữa.

### Điều thứ ba

Bởi phép Đức Chúa Thánh Thần mà Người xuống thai sinh bởi Bà Maria đồng trinh.

H. Bởi phép Đ. C. T. Thần mà



Người chịu thai, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là Đ. C. T. Thần đã lấy máu cực sạch trong lòng rất thánh Đ. Bà mà dựng nên một xác, bởi không lại dựng nên một linh hồn thì ngôi thứ Hai liền hiệp với xác và linh hồn ấy mà nên người thật như ta.

H. Sinh bởi Bà Maria đồng trinh nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là người nữ rất thánh tên là Maria, đã chịu thai và sinh đẻ con đoan, người nữ ấy còn đồng trinh sạch sẽ cho đến trọn đời.

### **Điều thứ bốn**

Chịu nạn đời quan Phongxiô Phila-tô, chịu đóng đinh trên cây thánh giá, chết và táng xác.



H. Chịu nạn đời quan Phongxiô Philatô, chịu đóng đinh trên cây thánh giá, chết và táng xác, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là Đ. C. Giêsu chịu trời, chịu giỗ, chịu vạ, chịu đòn đội mũ gai, cũng chịu đóng đinh trên cây thánh giá, đời quan Philatô chặn giữ xứ Giuđêa thay vì vua Rôma.

H. Thánh Giá là đi gì ?

T. Thánh Giá là hình phạt rất hèn. Vậy Đ. C. Giêsu càng hạ mình xuống mà chịu hình phạt rất hèn dường ấy vì ta, thì ta càng phải ra sức đội ơn kính mến Người hơn nữa.

H. Chết nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là linh hồn Người đã lìa ra khỏi xác như khi mọi người chết vậy : nhưng mà tính Đ. C. T.



còn ở cùng xác và linh hồn Đ. C. G., chẳng lìa khỏi đầu.

H. Và táng xác nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là Đ. C. G. chết đoạn, thì môn đệ lãnh lấy xác Người mà táng trong huyết đá mới.

### Điều thứ năm

Xuống ngục tổ tông, ngày thứ ba bởi trong kẻ chết mà sống lại.

H. Xuống ngục tổ tông, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là linh hồn Đ. C. Giêsu lìa khỏi xác đoạn, liền xuống nơi linh hồn các thánh phải giam cầm mà trông đợi Đ. C. Giêsu rước lên thiên đàng.

H. Vì lẽ nào linh hồn các thánh phải giam cầm mà đợi trông làm



vậy ?

T. Vì chưng từ ông Adong phạm tội, thì cửa thiên đàng đóng lại, nếu chẳng có công nghiệp Chúa Cứu Thế thì chẳng ai đặng lên thiên đàng.

H. Ngày thứ ba hỡi trong kẻ chết mà sống lại, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là Đ. C. G. chết đoạn ngày thứ ba linh hồn và xác Đ. C. Giêsu lại hiệp cùng nhau mà sống lại ra khỏi huyết đá tốt lành sáng láng.

### **Điều thứ sáu**

Lên trời, ngự bên hữu Đ. C. Cha phép tắc vô cùng.

H. Lên trời, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là Đ. C. G. sống lại đoạn khỏi bốn mươi ngày, thì Đ. C. G. lấy phép riêng Người mà lên trời.



H. Ngự bên hữu Đ. C. Cha phép tắc vô cùng, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là Đ. C. G. về tính Đ. C. T. thì cũng một quờn một phép cùng Đ. C. Cha ; mà về tính người ta, thì Người sang trọng phép tắc hơn các đấng và các loài Đ. C. T. đã sinh ra.

### Điều thứ bảy

Ngày sau bởi trời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết.

H. Ngày sau bởi trời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là ngày tận thế Đ. C. G. ở trên trời sẽ ngự xuống oai nghi sáng láng mà phán xét, chẳng những là kẻ chết đã lâu mà lại phán xét



kẻ còn sống khi Người hiện xuống, vì kẻ ấy cũng phải chết, đoạn sống lại tức thì mà chịu phán xét nữa.

### **Điều thứ tám**

Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần.

H. Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần là ngôi thứ Ba bởi Đ. C. Cha và Đ. C. Con mà ra, cũng một tính một phép cùng hai Ngôi cực trọng ấy nữa.

H. Thần, nghĩa là làm sao ?

T. Thần nghĩa là tính thiêng liêng.

H. Ba Ngôi cũng là một tính thiêng liêng, cũng là một Đấng rất thánh, sao mà đặt Thánh Thần cho ngôi thứ Ba mà thôi ?



T. Vì Ngôi thứ Nhứt đã có tên riêng, là Cha, và Ngôi thứ Hai đã có tên riêng, là Con ; cho nên dùng tên chung là Thánh Thần, mà đặt cho Ngôi thứ Ba.

### **Điều thứ chín**

Tôi tin có Hội Thánh hằng có ở khắp thế này, các thánh thông công.

H. Hội, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là các bốn đạo đều hiệp cùng nhau, mà chịu lụy Đấng chính quờn thay mặt Đ. C. G.

H. Các bốn đạo đều hiệp làm một cùng nhau là thế nào ?

T. Các bốn đạo đều hiệp làm một cùng nhau, vì bốn lẽ này : một là các bốn đạo đều tin như nhau ; hai là dùng những phép mầu nhiệm Bí tích



cũng như nhau; ba là cầu nguyên chung cho nhau; bốn là đều chịu lụy Đức Giáo Tông, là Đấng thay mặt Đ. C. G.

H. Nếu vậy, các bốn đạo mọi nơi về một Hội sao?

T. Phải, vì có một Hội mà thôi.

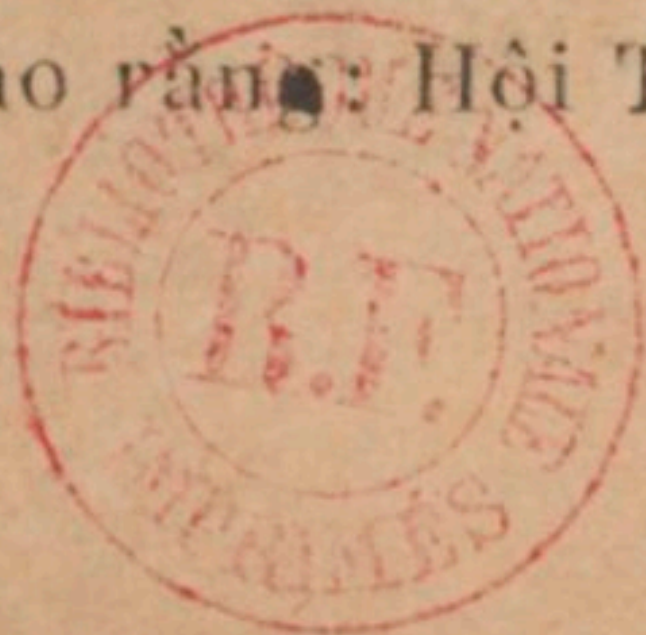
H. Vì sao gọi là Hội Thánh?

T. Gọi là Hội Thánh vì ba lẽ nầy: một là vì Đấng làm đầu Hội Thánh, là Đ. C. G. là mạch mọi sự thánh; hai là vì lời giảng dạy cùng những phép Hội Thánh dùng là sự thánh; ba là vì kẻ hiệp cùng Hội Thánh thì mới đặng nên thánh mà thôi.

H. Hằng có ở khắp thế nầy, nghĩa là làm sao?

T. Nghĩa là ở khắp mọi nơi, hằng có mọi đời.

H. Vì sao rằng: Hội Thánh ở khắp





thế này ?

T. Vì chung khắp bốn phương thiên hạ đều có kẻ giữ đạo Đ. C. T.

H. Sao rằng: Hội thánh hằng có mọi đời ?

T. Vì chẳng có đời nào, mà chẳng có kẻ thờ phượng Đ. C. T.

H. Các thánh thông công, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là các thánh ở trên trời cùng các linh hồn ở luyện ngục và các bốn đạo dưới đất, đều thông công cùng nhau.

H. Các bốn đạo ở dưới đất thông công cùng các thánh trên trời là thế nào ?

T. Các bốn đạo kính thờ cầu xin cùng các thánh ở trên trời, mà các thánh bầu chữa cho bốn đạo trước mặt Đ. C. T.



H. Các bốn đạo thông công cùng các linh hồn nơi luyện ngục là thể nào ?

T. Các bốn đạo dựng việc lành phước đức, cầu cho linh hồn ở luyện ngục ; mà các linh hồn ấy khi đã đăng lên thiên đàng, thì cũng bầu chữa cho các bốn đạo nữa.

H. Các bốn đạo còn ở thế gian này thông công cùng nhau là thể nào ?

T. Các bốn đạo có lòng kính mến Đ. C. T. cùng thương yêu nhau thì chẳng những lập công cho mình, song lại làm ích cho kẻ khác nữa.

H. Kẻ mắc tội trọng có đăng thông công thể ấy chăng ?

T. Những kẻ ấy đã mất nghĩa cùng Đ. C. T. thì chẳng đăng thông công thể ấy đâu ; song le kẻ ấy



còn thuộc về Hội thánh thì cậy nhờ việc lành người nọn đưc cho đặng ăn năn trở lại cùng Đ. C. T.

### Điều thứ mười

Tôi tin phép tha tội.

H. Tôi tin phép tha tội, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là tôi tin trong Hội thánh có nhiều phép Đ. C. G. đã lập để mà tha tội cho ta.

### Điều thứ mười một

Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại.

H. Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là bao nhiêu người



đã chết từ tạo thiên lập địa cho đến tận thế đều sống lại cùng một xác củ mình, mà chịu phán xét.

### Điều thứ mười hai

Tôi tin hằng sống vậy.

H. Tôi tin hằng sống vậy, nghĩa là làm sao ?

T. Nghĩa là loài người khi sống lại đoạn, thì linh hồn và xác kẻ lành lên thiên đàng, hưởng phước thanh nhàn vui vẻ vô cùng, còn linh hồn và xác kẻ dữ sa xuống hỏa ngục chịu phạt khôn nạn đời đời kiếp kiếp.





## Điều dạy về phép Thêm sức

Hỏi. Phép Thêm sức là đi gì ?

Thưa. Là phép Đ. C. G. để truyền, cho ta đăng chịu Đ. C. T. T. cùng đăng đầy đầy mọi ơn Người cho mạnh đạo.

H. Sao rằng: cho đăng chịu Đức Chúa Thánh Thần ?

T. Vì kẻ chịu phép ấy nên, thì đăng Đ. C. T. T. xuống trong lòng như các thánh Tông đồ xưa.

H. Vậy thì khi chịu phép Rửa tội ta chẳng đăng chịu Đ. C. T. T. sao ?

T. Thật thì đã đăng, nhưng mà chưa đăng đầy đầy mọi ơn Người.

H. Sao rằng: đăng đầy đầy mọi ơn Người ?

T. Vì kẻ chịu phép ấy nên, thì đăng đầy đầy bảy ơn trọng này.



gọi là bảy ơn Đ. C. T. T.

H. Ôn thứ nhất là làm sao ?

T. Ôn thứ nhất là sự khôn ngoan làm cho ta bỏ mọi sự thế gian, mà yêu mến một Đ. C. T. cùng mọi sự đẹp ý Người.

Ôn thứ hai là làm sao ?

T. Ôn thứ hai là sự thông minh sáng láng, làm cho ta hiểu thấu lẽ mẫu nhiệm đạo thánh Chúa.

H. Ôn thứ ba là làm sao ?

T. Ôn thứ ba là biết lo liệu, chọn sự lành mà lánh sự dữ.

H. Ôn thứ bốn là làm sao ?

T. Ôn thứ bốn là sức mạnh, chẳng nề chịu mọi sự khổ choặng rồi linh hồn.

H. Ôn thứ năm là làm sao ?

T. Ôn thứ năm là hay suy biết mà dùng sự đời này cho nên, kéo



lạc đàng lên thiên đàng.

H. Ôn thứ sáu là làm sao ?

T. Ôn thứ sáu là sự nhơn đức, làm cho ta hứng vui ái mộ thờ phượng Chúa.

H. Ôn thứ bảy là làm sao ?

T. Ôn thứ bảy là sự kính sợ Đ. C. T. làm cho ta lánh mọi sự mất lòng Chúa.

H. Sao rằng : cho mạnh đạo ?

T. Vì phép ấy làm cho ta đặng lòng vững vàng, mà xưng đạo thánh Chúa ra trước mặt thiên hạ : cho nên thà chịu chết chẳng thà bỏ đạo.

H. Kẻ chẳng chịu phép Thêm sức có đặng rồi linh hồn chẳng ?

T. Đặng ; song kẻ khinh hay là làm biếng chẳng muốn chịu, thì phạm tội, lại mất những ơn trọng bởi phép ấy mà ra,



H. Nên chịu phép này nhiều lần chẳng ?

T. Chẳng nên, phải chịu một lần mà thôi, vì phép ấy đã in một dấu thiêng liêng vào linh hồn chẳng hay mất.

H. Ai đặt quyền làm phép Thêm sức này ?

T. Thường các đấng Giám mục đặt làm phép ấy mà thôi. Song cũng có khi Đ. G. Tông ban phép cho các đấng Giám mục ở trong nước ngoại đạo, khi có thể ngặt, đặt cho Linh mục làm phép ấy thay vì mình.

H. Khi ban phép Thêm sức, thì người làm những lễ phép nào ?

T. Người làm bốn sự này : một là đọc lời cầu nguyện ; hai là giơ tay trên đầu ; ba là lấy dầu thánh



pha thuốc thơm tho, mà xúc hình thánh Giá trên trán; bốn là vả mặt kẻ chịu phép ấy.

H. Vì ý nào đức Giám mục đọc lời cầu nguyện ?

T. Có ý cầu xin Đ. C. T. T. xuống trong lòng kẻ chịu phép Thêm sức.

H. Vì ý nào người giơ tay trên đầu ?

T. Có ý cho ta đăng biết, Đ. C. T. T. Thần thật ngự đến ở trong lòng kẻ chịu phép ấy ?

H. Vì ý nào người lấy dầu thánh pha thuốc thơm tho, mà xúc hình thánh Giá trên trán ?

T. Thứ nhứt : vốn dầu hay làm cho sự cứng ra mềm, và hay thấm ra ; vậy dầu ấy chỉ phép Thêm sức hay làm cho kẻ cứng cõi ra mềm



mai dịu dàng, và vui lòng chịu mọi sự khốn khó; lại dầu hay thối ra, là chỉ ơn Đ. C. T. T. xuống đầy dẫy trong lòng kẻ chịu phép ấy. Thứ hai, thuốc thơm tho là chỉ kẻ chịu phép ấy thì phải làm mọi gương phước đức cho thơm danh đạo Chúa. Thứ ba, xúc trên trán nghĩa là kẻ chịu phép ấy chẳng nên hổ người xưng đạo thánh Chúa Kirixitô. Thứ bốn, xúc hình thánh Giá, cho ta đăng biết mọi ơn lành kẻ chịu phép ấy đã đăng thì đều bởi rất thánh Giá, cùng sự thương khó Đ. C. G. mà ra.

H. Vì ý nào Đức Giám mục vả mặt kẻ chịu phép ấy mà rằng: bằng an cho con ?

T. Nghĩa là kẻ cò đạo hằng phải sẵn lòng mà chịu mọi sự xấu hổ



cùng sự khốn khó vì Chúa Kirixitô thì mớiặng bằng an.

H. Ai muốn chịu phép này cho nên phải làm thể nào ?

T. Phải dọn linh hồn và xác.

H. Dọn linh hồn là làm sao ?

T. Một là thuộc biết những sự chính phải tin trong đạo thánh, cùng những ích bởi phép ấy mà ra ; hai là phải ở nơi thanh vắng, và có lòng tin, cậy, kính mến, khiêm nhượng, ước trông Đ. C. T. T. hiện xuống như các thánh Tông đồ xưa ; ba là phải cho sạch mọi tội, ít nữa là sạch các tội trọng.

H. Ai còn mắc tội trọng mà chịu phép này có phạm tội chăng ?

T. Phạm tội rất trọng vì là phạm sự thánh.



H. Vậy thì ai còn mắc tội trọng mà muốn chịu phép này phải làm thể nào ?

T. Phải ăn năn cùng xưng tội nên.

H. Dọn xác là thể nào ?

T. Là phải ăn mặc sạch sẽ nết na, tề chỉnh, và lòng tôn kính khiêm nhượng, quì gối trước mặt đức Giám mục mà chịu phép ấy.

H. Khi chịu phép thêm sức đoạn phải làm thể nào ?

T. Phải lui ra nơi vắng vẻ trong nhà thờ, quì gối mà đợi đức Giám mục làm cho hoàn tất các lễ phép, cùng đọc mọi lời nguyện, và khi ấy phải làm bốn sự này : một là cảm ơn Đ. C. T. T. vì phước trọng mình mới chịu; hai là phải phú dâng mình cho Đ. C. T.



mà xin phù hộ, cho đặng theo ý Người mọi đảng cùng làm những việc lành cho sáng danh Người ; ba là dóc lòng từ này về sau giữ đạo Chúa cho trọn, chẳng còn sợ người thế gian cười chê, nhạo báng, cùng vua chúa quan quyền bắt bớ, sát phạt lưu giam ; bốn là phải cầu xin cùng Đ. C. T. T. hằng ngự trị lòng ta luôn, cho đặng giữ ơn trọng ấy cho đến trọn đời.

H. Giữ những ơn trọng đã đặng khi chịu phép Thêm sức, có phải là sự cần kíp chẳng ?

T. Thật là sự rất cần kíp vì ba lẽ này : một là vì những ơn ấy là của rất trọng vọng châu báu trên hết mọi sự, hai là khi đã mất những ơn trọng ấy mà muốn cho đặng lại thì rất khó ; ba là vì



cả đời ta đang chịu phép Thêm sức một lần mà thôi.

H. Vậy thì phải làm thế nào cho đang giữ những ơn trọng ấy ?

T. Phải làm ba sự này : thứ nhứt, phải nài xin Đ. C. T. T. gìn giữ những ơn trọng ấy trong lòng ta ; thứ hai, hằng năm đến ngày mình đã chịu phép Thêm sức thì phải làm một hai việc lành phước đức mà cảm ơn Đ. C. T. ; thứ ba, phải lánh những tội nghịch cùng ơn phép Thêm sức.

H. Tội nghịch cùng ơn phép Thêm sức là những tội nào ?

T. Là bốn giống tội này : một là, khi nói đến sự mầu nhiệm rong đạo thánh Chúa mà chẳng có lòng cung kính, hay là nghe kẻ khác nói thế ấy, mà chẳng ngăn can ; hai



là, hỗ người làm việc lành, cho nên  
bỏ qua, hay là làm chùng lén; ba là,  
bỏ chính việc phải làm, vì sợ hoặc có  
sự gì thiệt hại đến mình chẳng; bốn  
là, làm cách nọ thế kia, kéo người ta  
biết mình có đạo. Thật những kẻ ấy  
chớ trông đến ngày phán xét Chúa  
nhìn lại nó, vì có lời Người phán  
rằng: Kẻ nào hỗ người Tao trước  
mặt thiên hạ, thì Tao sẽ hỗ người nó  
trước mặt Cha Tao mà chớ.





## PHẦN PHỤ THÊM

### Về ơn nghĩa cùng Chúa

H. Khi nào ta có nghĩa cùng Chúa ?

T. Khi ta sạch tội trọng thì mới  
đặng nghĩa cùng Chúa.

H. Có nghĩa cùng Chúa đặng những  
ích gì ?

T. Đặng năm ích trọng này :

Một là đặng Chúa ngự trong linh  
hồn ta, cho ta làm con, cùng xưng  
Người là Cha. --- Hai là đặng an lòng  
an trí, khoái lạc trong linh hồn. ---  
Ba là đặng thêm ơn soi sáng giục lòng  
ta làm sự lành lánh sự dữ. --- Bốn  
là mọi việc lành ta làm mới  
đặng công đáng thưởng đời đời.  
--- Năm là rỗi chết thình lình



chưa kịp chịu các phép sau hết, thì cũng đang rồi linh hồn.

H. Khi nào ta mất nghĩa cùng Chúa ?

T. Hễ khi phạm một tội trọng, tức thì liền mất nghĩa cùng Chúa.

H. Mất nghĩa cùng Chúa thì khốn nạn thế nào ?

T. Khốn nạn thế này :

Một là làm cho Chúa ra khỏi linh hồn ta, mà rước ma quỷ vào : cho nên mất chức làm con Chúa, mà hóa nên tôi tá ma quỷ. --- Hai là rối lòng rối trí, bị lương tâm rúc rĩa. --- Ba là vì linh hồn ra tối tăm yếu đuối : chẳng còn ải mộ việc lành. --- Bốn là mất hết mọi công nghiệp đã lập bấy lâu ; và việc lành ta làm đương khi còn mắc tội trọng thì chẳng đáng thưởng



trên thiên đàng. --- Năm là mắc án phạt đời đời ; rủi chết khi còn mắc tội trọng làm vậy, thì phải sa hỏa ngục khốn nạn vô cùng.

H. Có mấy điều mới thành tội trọng làm mất nghĩa cùng Chúa ?

T. Phải có ba sự này : Một là phạm đến việc trọng trong luật cấm hay là dạy. --- Hai là vừa hiểu biết việc mình đang phạm là tội trọng. --- Ba là ý mình thật ưng muốn phạm.

H. Khi thấy lòng ta tư tưởng việc tội mà ta hằng chống trả, chẳng chịu ưng theo chút nào, thì có tội gì chăng ?

T. Chẳng mắc tội, mà lại có công trước mặt Chúa.

H. Khi đã muốn, đã nói, đã làm việc gì rồi mới biết là tội,



hỏi sợ thì có tội gì chẳng ?

T. Chẳng mắc tội; vì hồi muốn, hồi nói, hồi làm, chưa biết là tội,

H. Có mực nào cho biết là tội, cùng nặng nhẹ chừng nào ?

T. Đương khi ta làm hay là bỏ việc gì, mà lòng ta lấy sự ấy làm tội thì nó ra tội thật cho ta; lương tâm đoán nặng nhẹ chừng nào, thì nó ra nặng nhẹ cho ta chừng ấy.

H. Khi sa cơ phạm tội rồi, phải làm thế nào ?

T. Tức thì phải giục lòng ăn năn cách trợn, đọc kinh ăn năn tội, mà xin Chúa thứ tha; đoạn khi nào có lẽ xưng tội được, thì phải xưng cho sớm.

H. Phải làm điều gì, cho đừng lánh tội, hầu giữ nghĩa cùng Chúa ?

T. Phải làm sáu sự này :



Một là phải hết lòng sợ tội trọng, vì nó làm mất lòng Chúa, và hại linh hồn ta, như đã giải trước đây : nên thà chết, chẳng thà phạm tội. ---

Hai là phải thật lòng khiêm nhượng, chẳng nên cậy mình, vì bởi sức riêng ta yếu đuối, phải có ơn Chúa mới thắng được ma quỷ, xác thịt, thế gian, --- Ba là phải hết

lòng tin cậy Chúa cùng Đức Mẹ, là Đấng rất hơn lành, hay thương giúp ta cho khỏi phạm tội.

--- Bốn là khi bị cám dỗ, phải chống trả tức thì, mà kêu xin Chúa cùng Đức Mẹ cứu chữa ta cho kịp. ---

Năm là siêng việc lành, tập hơn đức : nhứt là năng xưng tội, rước lễ.

--- Sáu là giữ ngũ quan cho nhứt, cùng xa lánh các dịp hiểm nghèo, hay làm cho ta phạm tội.



## LỜI CẦN KÍP

*Để dạy kẻ ngoại khi gần chết.*

1. Có một Đ. C. T. phép tắc vô cùng dựng nên trời đất : mà Người có ba ngôi, ngôi thứ Nhứt là Cha, ngôi thứ Hai là Con, ngôi thứ ba là Thánh Thần Ba ngôi cũng một Chúa mà thôi.

2. Bởi tội loài người ta, cho nên ngôi thứ Hai ra đời làm Người, sinh bởi Đức Nữ đồng trinh Maria đặt tên là Giêsu.

3. Đ. C. G. chuộc tội cho thiên hạ, thì Người chịu nạn chịu chết trên cây thánh Giá; ngày thứ ba Người sống lại, rồi Người ngự về trời.

4. Linh hồn ta là giống thiêng liêng chẳng hề chết đặng.



5. Có thiên đàng, là nơi vui vẻ Chúa dành để thưởng kẻ lành. Có hỏa ngục, là nơi khổ hình để phạt kẻ dữ đời đời.

6. Dạy nó bỏ bực thần ma quỷ cùng giục nó ăn năn đau đớn, chê ghét tội lỗi cùng dốc lòng chữa, và đọc kinh Ăn năn tội cho nó lặp theo cũng nên.

Dạy cho nó biết, có phép Rửa tội, là phép làm cho ta khỏi tội lỗi đáng nên con cái Đ. C. T.

Mỗi câu phải dạy lặp đi lặp lại nhiều lần, như nó chưa chết gấp.

Sau hết, khi thấy nó đã biết, lại nó muốn chịu phép Rửa tội, thì lấy nước đổ trên đầu và đọc rằng :

**Tao rửa mày, nhờ danh Cha, và Con và Thánh Thần.**



## NĂM SỰ CẦN KÍP

*Ta Phải tin cho dặng rồi linh hồn.*

Một là, tôi phải tin có một Đ. C. T., mà Người có ba ngôi, ngôi thứ nhứt là Cha, ngôi thứ hai là Con, ngôi thứ ba là Thánh Thần ; ba ngôi cũng một Chúa, ba ngôi cũng bằng nhau.

Hai là, tôi phải tin ngôi thứ hai ra đời làm người, có hồn có xác như ta, đặt tên là Giêsu, Người cũng là Đ. C. T. thật.

Ba là, tôi phải tin Đức Chúa Giêsu đã chịu nạn chịu chết trên cây thánh Giá mà chuộc tội cho cả và loài người ta.

Bốn là, tôi phải tin linh hồn người ta là tính thiêng liêng là



giống hăng sống, chẳng hề chết đặng.

Năm là, tôi phải tin có Thiên đàng  
để thưởng kẻ lành; có hỏa ngục để  
phạt kẻ dữ đời đời kiếp kiếp.

Tôi tin bấy nhiêu sự ấy, vì Đức  
Chúa Trời là Đấng chọn thật vô cùng  
chẳng hề dối ai đặng, lại vì Đức Chúa  
Trời là Đấng sáng láng vô cùng, thông  
biết mọi sự chẳng hề lầm đặng.





# SÁCH KINH NGHĨA



## MỤC LỤC

Thiên Chúa nhứt thể tam vị	.	.	5
Giáng sanh cứu thế	.	.	10
Tử kỳ hữu định	.	.	14
Nhơn sanh tội chường	.	.	17
Thánh bí tích	.	.	22
Thánh thể	.	.	28
Cáo giải	.	.	33
Cáo minh bổ thực	.	.	38
Chung phú, thần phẩm, hôn phối	.	.	34
Thập giái	.	.	49
Giái thứ nhứt	.	.	50
» » hai	.	.	54
» » ba'	.	.	55
» » bốn	.	.	56



Giải thứ năm . . . . .	60
» » sáu cùng thứ chín . . . . .	61
» » bảy cùng thứ mười . . . . .	63
» » tám . . . . .	66
Hội thánh điều luật . . . . .	67
Thiên Chúa kinh giải . . . . .	69
Thánh Mẫu kinh giải . . . . .	78
Nghĩa kinh Tin kính . . . . .	83
Điều thứ nhứt . . . . .	85
» » hai . . . . .	87
» » ba . . . . .	89
» » bốn . . . . .	90
» » năm . . . . .	92
» » sáu . . . . .	93
» » bảy . . . . .	94
» » tám . . . . .	95
» » chín . . . . .	96
» » mười . . . . .	100
» » mười một . . . . .	100



Điều thứ mười hai	:	110
Điều dạy về phép Thêm sức	.	102

### Phần phụ thêm

Về ơn nghĩa Chúa	.	113
Lời cần kíp	.	118
Năm sự cần kíp	.	120

### Cải chính

<u>Trang</u>	<u>Hàng</u>	<u>Int sai</u>	<u>Phải đọc</u>
15	1	chang	ch <sup>2</sup> ang
62	14	náo	nào
111	18	rong	trong





